

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHAN RÍ THÀNH

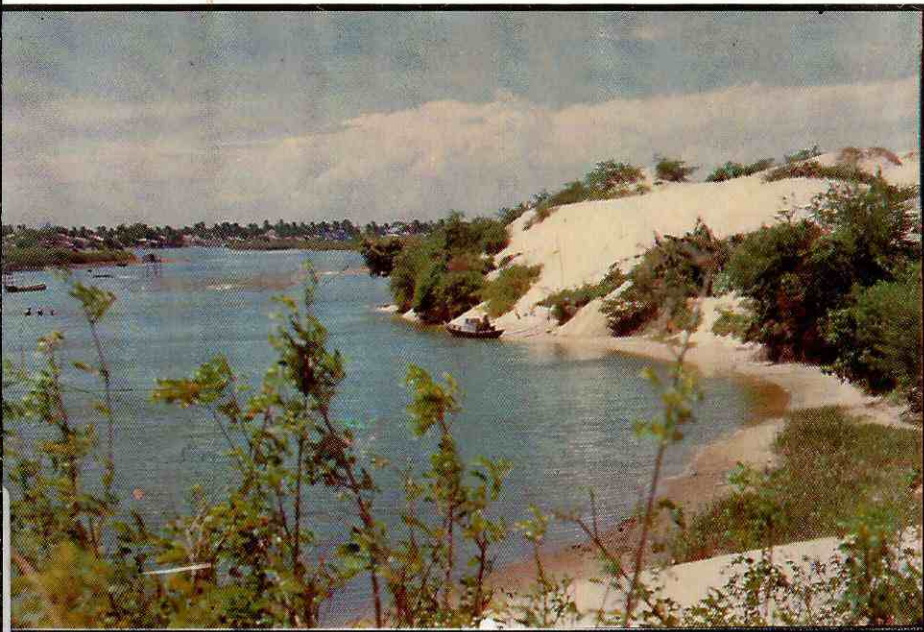
LSD

K014

PHAN RÍ THÀNH
TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

TẬP II

1954 - 1975



Tháng 8 - 1999



Hội thảo lịch sử xã Phan Rí Thành.



Hội thảo lịch sử xã Phan Rí Thành.

PHAN RÍ THÀNH
TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

TẬP II

1954 - 1975

- *Chỉ đạo thực hiện :*
Ban Thường vụ Đảng ủy Phan Rí Thành.
- *Sưu tầm :*
**Toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân xã
Phan Rí Thành**
- *Biên tập :* **VŨ HỮU HUỖNH**
- *Sửa bản in :* **CỬU VĂN THẮNG**

Chương I

TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ ĐẾN PHONG TRÀO NHÂN DÂN NỔI DẬY CHUYỂN LÊN THẾ TẤN CÔNG ĐỊCH (1954 - 1960) CỦA NHÂN DÂN XÃ PHAN RÍ THÀNH

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã dẫn đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ (tháng 7-1954), chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Nhưng đất nước ta tạm thời chia cắt hai miền, miền Bắc được giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai, nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trước khi ký kết Hiệp định Giơnevơ, tháng 6 năm 1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về làm thủ tướng Chính phủ bù nhìn thân Mỹ. Tháng 11 năm 1954

Mỹ buộc Pháp phải chấp nhận trách nhiệm tổ chức và huấn luyện quân đội Nam Việt Nam thuộc về phái bộ quân sự Mỹ. Ngày 30 tháng 6 năm 1955 toàn bộ quân viễn chinh Pháp rút khỏi Việt Nam, từ đó đế quốc Mỹ nắm và điều khiển chính phủ tay sai Ngô Đình Diệm và quân nguy Sài Gòn.

Sau Hiệp định Giơnevơ, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới. Ngày 22 tháng 7 năm 1954 Hồ Chủ Tịch ra lời kêu gọi đồng bào miền Nam : “Đấu tranh để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ cũng là cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”. (1)

Trong kháng chiến chống Pháp, Phan Rí Thành thuộc xã Bình Tiến, có vùng tự do căn cứ rừng núi rộng lớn, vùng đồng bằng là hậu phương trực tiếp của kháng chiến khu vực huyện và tỉnh, có bộ máy chính quyền các cấp hoàn chỉnh, có lực lượng vũ trang trong căn cứ và có chi bộ hơn 20 đảng viên hoạt động trong quần chúng. Nhân dân trong khu tập trung và cán bộ chiến sĩ trong căn cứ được Đảng giáo dục, giác ngộ, đã chiến đấu kiên cường, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đồng thời được hưởng những quyền lợi do chính quyền cách mạng mang lại. Trong giai đoạn mới này, nhân dân là lực lượng chính trị to lớn, cũng là đối tượng mà Mỹ - Diệm sẽ tập trung đánh phá, trả thù hết sức dã man.

(1) Trích sách “Việt Nam chiến trường giữa Đông và Tây”.

Cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1954, thực hiện chỉ đạo của Khu VI, Tỉnh ủy Bình Thuận đã triệu tập cán bộ, đảng viên trong các Ban căn cứ của huyện Hòa Đa về Bàu Thiêu để học tập phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới. Nội dung học tập Tỉnh ủy đề ra các nhiệm vụ cơ bản và xác định các đầu công tác cấp bách.

- Tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về Hiệp định Giơnevơ và tinh thần nhiệm vụ mới, về phương châm, phương thức đấu tranh.

Về tuyên truyền giải thích ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định, các bước đấu tranh tiếp theo dựa vào pháp lý của Hiệp định, đòi thi hành Hiệp định, đòi tự do, dân chủ, cải thiện đời sống trong vùng địch kiểm soát sau này. Về chuyển hướng tổ chức và hoạt động, trước hết tổ chức chọn những đảng viên có tư tưởng vững vàng, ít lộ, tự nguyện hoạt động trong hoàn cảnh mới, tổ chức thành Chi bộ mới, nhỏ, gọn, bí mật. Còn phần lớn cán bộ đảng viên không thuộc diện đi tập kết sẽ trở về sống hợp pháp trong nhân dân. Về tổ chức : đình chỉ hoạt động các đoàn thể cũ, hình thành các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp mang tính chất làm ăn, mang màu sắc văn hóa, tôn giáo, thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân. Bí mật sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo chi bộ và các tổ chức ở cơ sở, giữ nguyên tắc bí mật, cán bộ được giao nhiệm vụ trực tiếp.

Về nhiệm vụ cụ thể của Chi bộ là lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất đất nước. Đồng thời Chi bộ lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống âm mưu và những hành động khủng bố, đàn áp, chống phá cơ sở ta, bắt bớ cán bộ và quần chúng cách mạng, chống những hành động tấn công của địch, giữ những quyền lợi của quần chúng giành được trong thời kỳ kháng chiến.

Toàn bộ anh em cán bộ thoát ly ra căn cứ xã Bình Tiến được rút về Bàu Thiêu học tập, quán triệt, thảo luận trong 3 ngày. Trong 3 ngày học tập thảo luận, Ban cán sự xã Bình Tiến do đồng chí Lê Liễu thay mặt cấp trên công bố những đồng chí được trên cử đi tập kết là : Mai Kiên, Minh, Tòng, Hiệu. Các đồng chí trong danh sách ở lại là : Duy Phương, Trần Thịnh, Nguyễn Tiến (Lý Được), Lê Khai. Còn tất cả các đồng chí khác trong Ban căn cứ về nhà sống hợp pháp và đợi lệnh trên. Cấp trên mời đồng chí Duy Phương họp quán triệt riêng, sau đó đồng chí họp số anh em được phân công ở lại hoạt động bất hợp pháp phổ biến quyết định của trên, về phương châm, phương thức hoạt động bí mật. Sang ngày sau toàn bộ Ban cán sự căn cứ và anh em ra Triềng dự mít ting mừng thắng lợi và giải tán về lại địa phương hợp pháp làm ăn.

Từ Triềng về cơ sở, hai ngày sau đồng chí Duy Phương bí mật mời anh em đến chòi ông Sáu Nhân

(đồng Nha Mung) để họp bộ phận bí mật bất hợp pháp gồm các đồng chí : Duy Phương, Nguyễn Tiến, Trần Thịnh, Lê Khai, Huỳnh Trung Cang. Đồng chí Duy Phương công bố quyết định của cấp trên về thành lập chi bộ, đồng chí Duy Phương - Bí thư, Lê Khai - Phó Bí thư và 3 đồng chí còn lại là cấp ủy viên. Chi bộ bàn các nhiệm vụ cụ thể.

+ Phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các thôn.

+ Vận động dân trở về làng cũ làm ăn hoặc ở chòi, rẫy, vườn.

+ Kiểm tra cơ sở các thôn, xem xét cấp thêm ruộng đất cho những nông dân chưa có ruộng và thiếu ruộng, chú trọng các cơ sở nòng cốt. Về hoạt động phải giữ bí mật, không để lộ mình là đảng viên, khi cần họp là có liên lạc báo trực tiếp ; việc liên lạc trực tiếp với cấp trên là nhiệm vụ của đồng chí Duy Phương. Tháng 9 năm 1954 Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình gồm các đồng chí : Nguyễn Quý Đôn, Nguyễn Quý Kỳ, Lê Liễu bí mật triệu tập 3 đồng chí trong cấp ủy xã Bình Tiến là : Trần Duy Phương, Lê Văn Khai, Nguyễn Tiến là : Trần Duy về họp tại Dốc Găng. Trong cuộc họp này, Thường vụ Huyện ủy công bố các đồng chí được chỉ định ở xã Bình Tiến. Thường vụ Huyện ủy quyết định : đồng chí Trần Duy Phương giữ chức Bí thư Chi bộ,

(1) Tức Nguyễn Đức Tiến (Lý Được)

đồng chí Lê Văn Khai giữ chức Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Tiến giữ chức chi ủy chi bộ. Chi bộ được phổ biến kỹ về phương châm, phương thức hoạt động mới, cách liên lạc mới, các phương thức vận động quần chúng và các biện pháp đấu tranh khi địch tiếp quản.

Về xã các đồng chí lại bí mật thông báo họp chi bộ tại chòi ông Sáu Nhân. Tại đây, đồng chí Duy Phương phổ biến lại Chỉ thị của cấp trên và phân công cụ thể.

- Đồng chí Trần Thịnh phụ trách thôn Liêm Bình.

- Đồng chí Nguyễn Tiến phụ trách thôn Thoại Thủy.

- Đồng chí Duy Phương phụ trách thôn Long Lễ.

- Đồng chí Lê Khai và Huỳnh Trung Cang phụ trách Lâm Lộc.

Công việc trước mắt là vận động quần chúng nhân dân đang ở tập trung như : Bình Thủy, Lạc Sơn, Liêm Công, Long Bàn về sống tại Thoại Thủy, Trường Thạnh về Bình Lễ, các nơi khác về lại làng cũ hoặc bung ra làm ăn ở chòi, rẫy, vườn. Nhân dân ở các làng Khánh Tài, Sơn Cang thì về Hiệp Phước (Chợ Lầu). Dân xóm Hòa Bình về bên sông lập xóm Lò, xóm Vịt. Dân Long Hà có thêm một số giáo dân di cư vào lập xóm Chài, xóm Chó.

Các đồng chí đảng viên hoạt động bất hợp pháp về sống trà trộn với gia đình ở làng xóm hoạt động

bí mật, không để địch chú ý tới. Đến đầu tháng 10 năm 1954 khi địch chính thức tiếp quản, mọi hoạt động của Chi bộ được rút hoàn toàn vào bí mật.

Tiếp quản quận Hòa Đa, quận trưởng Hòa Đa Lữ Phụng Vân, từ tháng 10 năm 1954 đã thiết lập lại bộ máy quản lý hành chính từ quận xuống các làng xã. Chúng lập cảnh sát quận và bổ nhiệm tên Thìn giữ chức trưởng chi cảnh sát, đồng thời tổ chức lực lượng cảnh sát, mật vụ đưa về các xã, xuống tận thôn, xóm. Ở xã chúng lập Hội đồng hương xã, cử xã trưởng và tăng cường bộ máy đàn áp. Ở các thôn, chúng sử dụng bọn Việt gian, phản động dựng lại bộ máy hành chính thôn, ấp, sắp xếp theo trật tự của chúng. Tại các thôn, chúng đưa lực lượng quân lính chi khu Hòa Đa về kiểm soát Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ. Chúng phân thôn thành các cụm dân cư nhỏ lập lên cái gọi là : “Ngũ gia liên bảo”, cứ 5 đến 6 hộ lập một ngũ gia liên bảo, cứ 3 đến 4 ngũ gia lập 1 liên gia, cử 1 liên gia trưởng. Bộ máy hành chính từ liên gia, thôn chúng trực tiếp quản lý và trả lương.

Để tập hợp tay chân phục vụ đắc lực cho chính quyền ngụy, chúng phân hóa chọn những kẻ chống cộng cuồng tín, những kẻ phản bội đầu hàng, đầu thú trong hàng ngũ của ta, tăng cường giám sát và phân hóa nội bộ quần chúng, cài cắm tay chân trong quần chúng để truy tìm lực lượng cách mạng. Đặc biệt Phan Rí Thành là nơi đứng chân của huyện lỵ Hòa Đa, nên chúng càng phải cố gắng tìm mọi cách

để làm trong sạch địa bàn, biến đây thành vùng đất trắng, vùng đất không có cộng sản và không để tồn tại mầm mống cộng sản.

Trước hết, thông qua nắm tình hình phân loại ở các thôn, ấp, chúng lên danh sách những người và gia đình có quan hệ hoặc trực tiếp tham gia kháng chiến mời về quận để trình diện, tiếp theo làm giấy tùy thân, giấy xuất thú. Lác đác có một vài cán bộ do sợ địch, hoặc do các lý do này khác ra trình diện. Bọn địch nắm và sử dụng ngay số này như một công cụ tuyên truyền đặc lực cho chúng và qua những người này địch dần dần nắm hết số cán bộ của ta về sống hợp pháp trong dân.

Khác với Phan Rí Cửa, các đồng chí ở Phan Rí Thành tuyệt đối bí mật, giấu kín các hoạt động, nên ngay từ đầu, địch chưa phát hiện được tổ chức của ta. Chi bộ họp chủ trương phân tán và giữ bí mật lực lượng, không đấu tranh trực diện với địch, tạm thời lẩn tránh, không ra trình diện, không ra quy thuận, mặt khác tranh thủ số tề nguy ở thôn, ấp, cấp giấy hợp pháp cho anh em. Lấy được giấy tờ hợp pháp là một hình thức đấu tranh với địch để khỏi làm giấy tùy thân.

Các đồng chí đảng viên được phân công từng thôn đã bí mật gây dựng được cán bộ cốt cán của Đảng. Tại Bình Liêm đồng chí Trần Thịnh gây dựng được những cơ sở nòng cốt như : Bùi Ngọc Ẩn, Huỳnh Cần, Huỳnh Nghiêm, Bùi Đáng, Trương Phát, Trương

Tấn, Huỳnh Dịch, Huỳnh Bá... Tại Bình Lễ đồng chí Duy Phương, Lý Được gây dựng các cơ sở : Anh Lô, bà Kèn, Hai Lượng, Năm Đáng, chị Hai Xì, Hai Đạt. Ở Thoại Thủy có anh Cam, anh Ngô, Ba Tất, Ba Hào, Phó Ngử, Sáu Thuận, chị A, chị Nút, Huỳnh Thanh Tân, Cao Văn Hiệp, Lê Cán, Nguyễn Được.

Đầu năm 1955, Chi bộ chọn những đồng chí cán bộ cốt cán chưa bị lộ, địch chưa có dấu hiệu nghi ngờ và các đồng chí không ra trình diện tập hợp thành các tổ nhỏ từ 1 đến 3 người làm công tác vận động quần chúng, gây dựng thêm cơ sở mới ở các thôn. Chi bộ bí mật củng cố đường dây giao liên, đặt các hũ thư, bí mật liên hệ và báo cáo tình hình với huyện. Đường dây từ Liên Hương - Lâm Lộc - Chợ Lầu do chị Bùi Thị Minh nhận chuyển.

Tại Bình Lễ có 4 tổ nòng cốt, do các ông Nguyễn Tấn, Thành Định, Bùi Đáng, Nguyễn Tít làm tổ trưởng. Tổ Bình Thủy có ông Nguyễn Ty, Nguyễn Tất, Nguyễn Ngọc Cam làm tổ trưởng. Tổ Liêm Bình có ông Nguyễn Văn Thịnh, ông Bảy Cận làm tổ trưởng. Bằng phương châm mưa dầm thấm lâu, các tổ tuyên truyền giải thích về thắng lợi hiệp định, về các nhiệm vụ đấu tranh sắp tới đòi dân chủ, dân sinh, thi hành hiệp định trong quần chúng. Chi bộ lập các hũ thư liên hệ trên dưới, các hũ thư được đặt cơ động ở Khánh Tài, Trường Thạnh, địa điểm đặt luôn được thay đổi. Từ đầu năm 1955 chi bộ rút vào bí mật, không sinh hoạt nữa và mọi hoạt động của đảng viên đều do

đồng chí Duy Phương - Bí thư chỉ đạo trực tiếp, giao nhiệm vụ cho từng người một.

Về phía địch sau tháng 10 năm 1954, tập trung củng cố bộ máy chính quyền, xây dựng nguy quân, buộc hầu hết cán bộ tham gia kháng chiến ra trình diện, làm giấy tùy thân, làm giấy quy thuận, xuất thú. Có một số cán bộ hoang mang, dao động, cầu an. Có người sau khi ra trình diện đã nhận làm việc cho địch. Số người tham gia chính quyền nguy có cán bộ kháng chiến, ra làm thư ký Hội đồng hương xã. Thông qua việc khống chế và khai báo của một số cán bộ ra trình diện, địch đã lập được danh sách cán bộ tham gia kháng chiến và một số gia đình ở Bình Liêm, Thoại Thủy, Long Lễ có cảm tình với cách mạng. Bọn tề ấp có nhiệm vụ theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của cán bộ và quần chúng cơ sở địa phương. Theo danh sách nắm được, Chi cảnh sát Hòa Đa đã lần lượt gọi cán bộ kháng chiến Phan Rí Thành ra trình diện, buộc phải làm giấy quy thuận, giấy xuất thú, khi đi ra khỏi địa phương phải xin phép chúng. Không khí đàn áp, trả thù những người kháng chiến cũ bắt đầu từ đây. Ai không chịu quy thuận, xuất thú, chúng gọi lên xuống nhiều lần. Ai phản ứng, chống lại chúng bắt giam ngay vào lao xá Hòa Đa. Người nào không khai báo, chúng đưa vào nhà lao Phan Thiết.

Ngay từ đầu năm 1955, bộ máy chính quyền ở Phan Rí Thành đã được sắp xếp củng cố lại và ráo riết hoạt động, thực hiện ngay chức năng trấn áp,

khủng bố phong trào quần chúng cách mạng tại địa phương. Đại diện xã là Sáu Hơn, theo lệnh của quận, bộ máy thôn, áp tiến hành rà soát, bắt bớ những người tham gia kháng chiến và gia đình những người có con em đi tập kết.

Để lãnh đạo phong trào phía Bắc, cuối năm 1954 sang đầu năm 1955 Tỉnh ủy Bình Thuận đã rút Ban cán sự huyện Bắc Bình gồm đồng chí : Nguyễn Quý Kỳ, Nguyễn Quý Đôn về tỉnh, đồng thời lập Ban cán sự mới có đồng chí Lê Thanh Hải, Huỳnh Thái Cần, Cao Cẩn, Lê Minh Sơn do đồng chí Lê Thanh Hải phụ trách chỉ đạo phong trào Hòa Đa, Phan Lý. Ban cán sự huyện lại rút đồng chí Duy Phương - Bí thư Chi bộ Bình Tiến đi nhận nhiệm vụ khác, Bí thư Chi bộ giao cho đồng chí Lê Khai phụ trách. Để đối phó với các hoạt động phá hoại về tổ chức và tìm bắt cán bộ của bọn nguy quyền Hòa Đa, theo chỉ đạo của tỉnh, huyện Bắc Bình chia làm 4 Miền, mỗi Miền lập một Ban cán sự dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy bí mật do đồng chí Lê Thanh Hải phụ trách Xã Phan Rí Thành là miền 3 do đồng chí Huỳnh Thái Cần phụ trách, có sự giúp đỡ móc nối cơ sở của đồng chí Cao Cẩn. Hai đồng chí là cán bộ bất hợp pháp bí mật đi lại móc nối giao nhiệm vụ cho chi bộ và xây dựng cơ sở ở Liêm Công, Thoại Thủy, Bình Lễ, Lâm Lộc, Chí Công, Phan Rí Cửa.

Chủ trương chung của Huyện ủy là vận động quần chúng đấu tranh hợp pháp, chống manh động, đấu tranh đòi thi hành hiệp định, đòi hiệp thương, tuyển cử, chống đàn áp, bắt bớ, trả thù những người kháng chiến cũ. Số cán bộ đảng viên bị địch tình nghi, bị lộ thì trên xét và cho chuyển vùng đi công khai về Sài Gòn, Nha Trang hoặc các tỉnh khác để hoạt động. Đồng chí nào chưa bị lộ thì giữ bí mật hoạt động tại cơ sở.

Tỉnh cử Võ Xuân Viên ra chỉ đạo trực tiếp phong trào 3 huyện phía Bắc tỉnh là Hòa Đa, Phan Lý, Tuy Phong. Trong chuyến công tác này các Ban cán sự Miền đã báo cáo đầy đủ phong trào và cơ sở cho Võ Xuân Viên. Võ Xuân Viên tiếp tục đi kiểm tra lại các cơ sở được báo cáo, tìm hiểu phong trào của huyện. Tại xã Phan Rí Thành, đồng chí Lê Khai đã dẫn Võ Xuân Viên thâm nhập một số cơ sở ở Lâm Lộc, Long Lễ, Liêm Công, Thoại Thủy.

Tại quận Hòa Đa, địch đưa Lê Đức Nhị về thay Lữ Phong Vân làm quận trưởng, cử tên Võ Sâm làm trưởng chi Công an, tiến hành rà soát, phân loại số cán bộ đảng viên ở lại, để có các đối sách xử trị.

- Loại 1 : Cán bộ xã, huyện đã thoát ly ra căn cứ thì cho bắt, tù đày, tra tấn hoặc thủ tiêu.

- Loại 2 : Cán bộ thôn, cơ sở, đảng viên thì bắt khai thác, ai ngoan cố không khai, không quy thuận thì cho tù tại lao xá Hòa Đa, hay Phan Thiết.

- Loại 3 : Các cơ sở, quần chúng gia đình có con em đi kháng chiến hoặc đi tập kết thì bắt giam giữ và đưa đi hành dịch.

Dựa theo danh sách phân loại, Hội đồng hương xã và đại diện xã cho thôn, ấp, liên gia đối chiếu thi hành. Xã thôn Phan Rí Thành chìm trong bầu không khí nặng nề ; các cơ sở cán bộ phải tìm mọi cách để đối phó với mọi hành động của địch.

Tháng 2 năm 1955, Ngô Đình Diệm phát động chiến dịch "Tố cộng" đợt I. Ở quận Hòa Đa, chúng lập Ban tố cộng quận. Ở xã và các thôn, chúng lập Ban tố cộng đến thôn, ấp, lấy lực lượng cảnh sát, mật vụ, số tay sai phản động làm nòng cốt, huy động các cơ quan hành chính, quân cộng hòa cùng tham gia. Tháng 5 năm 1955, chiến dịch "Tố cộng" đợt 1 bắt đầu. Phụ trách Ban tố cộng quận có các tên : Hồng Đức, Hoàng Tiểu, Võ Sâm. Ở Phan Rí Thành đứng đầu Ban "Tố cộng" là Sáu Hơn, đại diện xã, Ban "Tố cộng" cùng Hội đồng xã tiến hành phân loại cán bộ, gia đình kháng chiến từng thôn, lập danh sách số người tham gia trực tiếp các cơ sở, lần lượt gọi về xã để làm giấy cam kết đi theo chế độ quốc gia. Trước tình hình đó, số cán bộ, đảng viên bộc lộ sự lo lắng, có một số cán bộ tham gia kháng chiến bị địch gọi lên hù dọa đã dao động, hoang mang, có người tự bỏ địa phương đi làm ăn nơi khác. Có người chịu quy thuận ký cam kết, có

người nhận làm việc với nguy quân, nguy quyền. Số đảng viên vẫn cố gắng giữ bí mật, không để lộ tông tích như : Đồng chí Trần Thịnh, Lý Được. Một số cơ sở đã được xây dựng lại ở Liêm Công, Thoại Thủy, Long Lễ, Long Hà, Xóm Vịt... thì giữ thế hợp pháp công khai, tìm cách đấu tranh lý lẽ với địch.

Bọn nguy quyền Hòa Đa mở một đợt tuyên truyền rùm beng cho chế độ Ngô Đình Diệm vào đầu chiến dịch tố cộng. Chúng khuyến cáo chế độ Diệm nào là “Đả thực”, “Bài phong”, xúc tiến các điều kiện để thành lập các đảng phái và tổ chức chính trị phản động như : “Đảng cần lao nhân vị”, “Thanh niên Cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”, “Nông dân hiệp hội”.

Chi bộ Bình Tiến thuộc Miền II do đồng chí Huỳnh Thái Cần làm Bí thư Ban cán sự Miền đã trực tiếp chỉ đạo các đồng chí đảng viên bí mật bám sát từng thôn, xây dựng tuyến cơ sở nòng cốt để đấu tranh hợp pháp với địch. Trước hết, bằng phương châm rỉ tai, tuyên truyền cho quần chúng thấy rõ âm mưu thâm độc, vạch rõ kế hoạch ly gián, động viên quần chúng không nghe, không tin vào luận điệu tuyên truyền bịp bợm của địch, tìm cách đấu tranh đòi hiệp thương, tuyển cử, đòi thi hành hiệp định. Ban cán sự Miền đã viết sẵn đơn kiến nghị, đưa xuống từng thôn lấy chữ ký của nhân dân, rồi cử những đại diện có uy tín để mang đến huyện lỵ

đòi địch thực hiện đúng cam kết trong Hiệp định Giơnevơ.

Thôn Liêm Bình có các ông : Trương Phát, Trương Tấn, Huỳnh Đích, Huỳnh Bá, đưa đơn vào quận lỵ. Thôn Long Lễ ông Ba Tấn mang đơn vào Phan Thiết. Để giữ thế đấu tranh công khai, hợp pháp với địch, trong từng thôn, chi bộ và đồng chí Huỳnh Thái Cần bí mật tổ chức các cơ sở cốt cán, trung kiên gom lại thành tổ. Thôn Long Lễ có tổ anh Ba Kèn, Hai Lượng, Lô và xóm ngoài có Năm Đáng, Hai Xi, số cơ sở bên trong hoạt động bí mật, đơn tuyến, trực tiếp báo cáo tình hình cho đồng chí trực tiếp phụ trách các thôn. Ở Thoại Thủy có các anh : Cam, Ngộ và các cơ sở trung kiên như : Ba Tất, Ba Hòa, Phó Ngữ, Sáu Thuận... Số cơ sở phụ nữ trung kiên như các chị : Hai Đạt, chị A, chị Nút... bí mật vận động quần chúng đấu tranh chống âm mưu tổ cộng của địch.

Từ tháng 6 năm 1955 địch bắt đầu rà soát, truy bắt số cán bộ nằm lại và các cơ sở nghi ngờ để thẩm vấn. Được sự chỉ đạo của Miền II, tổ nòng cốt Long Lễ do anh Hai Lô, Ba Chà, Năm Tạo đã bí mật viết băng rôn phản đối địch không thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ, treo băng rôn và rải truyền đơn ngay tại cổng ra vào quận lỵ. Sáng ngày, bọn địch bực bội tháo băng rôn, thu lượm truyền đơn và tung quân đi lùng sục. Bọn địch phản ứng bằng cách

bắt thăm vấn đại diện các thôn đã mang đơn kiến nghị về quận ; có người chúng đưa vào Phan Thiết như Hai Lượng, Tư Huấn ở Long Lễ. Định lại bắt một số cán bộ kháng chiến cũ như : các anh Lê Duôi, anh Thuận, anh Dần và một số cơ sở đưa vào thăm vấn trong Phan Thiết. Việc bắt bớ này chưa mang lại hiệu quả, vì số bị bắt không khai báo ; cơ sở để kết tội chưa rõ, một thời gian sau chúng đành buộc phải thả về.

Tháng 5 năm 1955 Ngô Đình Diệm tuyên bố trắng trợn không thi hành Hiệp định Giơnevơ, phá bỏ hiệp thương, phá bỏ tuyển cử thống nhất đất nước. Một phong trào đấu tranh của nhân dân đòi ngụy quyền Sài Gòn phải thi hành hiệp định diễn ra sôi nổi khắp nơi. Trước tình thần đó Huyện ủy Bắc Bình đã chỉ đạo các Miền trong huyện phối hợp vận động cuộc đấu tranh chính trị trực diện, rộng khắp, đòi hiệp thương, tuyển cử, đòi tự do dân chủ, dân sinh và chấm dứt “Tố cộng”.

Mở đầu là cuộc đấu tranh vào cuối tháng 8 năm 1955 của hàng ngàn đồng bào Nùng ở Sông Mao biểu tình đòi phải trả trợ cấp cho những người dân di cư, trong đó đa phần là vợ con lính Nùng và những người lao động đã bỏ quê hương, nghe theo dụ dỗ của địch để vào đây. Tiếp theo ngày 11 tháng 9 năm 1955 là cuộc biểu tình của nhân dân Lương Sơn có hàng ngàn quần chúng tham gia đòi thi hành

hiệp thương, tuyển cử, chống khủng bố, bắt bớ người vô cơ. Ngày 13 tháng 9 năm 1955, gần 500 quân chúng ở Hòa Thắng biểu tình đòi hiệp thương, tuyển cử chống khủng bố, bắt người, trả thù những người kháng chiến cũ. Ngày 15 tháng 9 năm 1955 nhân dân Phan Rí Cửa đấu tranh bãi thị, không đi biển. Đêm 24 tháng 9 anh Lê Khai bí mật giao truyền đơn và băng rôn cho 3 thôn. Trong đêm đó anh em cơ sở thôn Bình Liêm, Long Lễ, Thoại Thủy cùng rải truyền đơn, treo băng rôn trong toàn xã. Ngày 25 tháng 9, đại diện các thôn của Chợ Lầu, Phan Rí Thành mang đơn xuống quận lý đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, nhân dân Phan Rí Thành đã căng biểu ngữ, dán khẩu hiệu, rải truyền đơn trước cổng và quanh quận lý, làm bọn địch phải lúng túng đối phó với phong trào.

Tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm thực thi chủ trương "Trung cầu dân ý" nhằm phế truất Bảo Đại, đưa y lên làm Tổng thống. Thực hiện chỉ đạo của cán bộ Miền II, Chi bộ đã phát động quần chúng đấu tranh chống lại cuộc "Trung cầu dân ý" này. Các tổ nòng cốt và các cơ sở trung kiên các thôn vận động quần chúng không đi bầu cử, nếu đi thì xé bỏ phiếu đỏ hình Diệm, hoặc bỏ phiếu xanh hình của Bảo Đại vào thùng. Tại khu vực bỏ phiếu ở Bình Lễ, bọn địch canh gác rất cẩn trọng. Ông Lê Lượng, cơ sở trung kiên vào phòng bỏ phiếu nhận 2 tờ phiếu

bầu, 1 tờ xanh và 1 tờ đỏ. Ông Lê Lượng vò nát tờ phiếu đỏ cho vào miệng nuốt, rồi lấy tờ kiến nghị đòi hiệp thương do ông Ba Tấn giao cho bỏ vào thùng, vứt tờ phiếu xanh vào giỏ. Khi ra đến cửa thì bọn mật vụ, cảnh sát bắt ngay lại, đưa về lao xá Hòa Đa tra tấn, vì hành động của ông địch đã phát hiện toàn bộ. Sau đó chúng đưa ông vào Phan Thiết và phạt tù ông một năm.

Ở các điểm bỏ phiếu khác, quần chúng tới gây lộn xộn, mất trật tự, có nhiều người xé bỏ phiếu bầu cho Diệm, tại khu vực bỏ phiếu, công an kiểm soát rất chặt chẽ. Có ông Huỳnh Cần bỏ phiếu Bảo Đại vào thùng, còn phiếu Ngô Đình Diệm ông vò nát vứt vào sọt. Bọn mật vụ phát hiện, chặn lại lục soát, hăm dọa, nhưng không có chứng cứ gì chúng phải thả ông về.

Tuy ta phá hoại cuộc “Trung cầu dân ý” nhưng do gian lận trong bầu cử nên Ngô Đình Diệm đã trúng cử, y đã thực hiện được ý định phế truất Bảo Đại và lên nắm chính quyền hợp pháp ở miền Nam.

Để tăng cường lực lượng đàn áp và kiểm soát, địch tăng cường lực lượng quân sự mạnh. Riêng xã Phan Rí Thành, địch cũng xây dựng lực lượng thanh niên tự vệ mạnh. Lực lượng này cùng với các lực lượng công an, cảnh sát, một số viên chức hành chính đi mở các đợt học tập tổ cộng ở từng địa

phương, thực hiện bắt bớ, tra tấn, tù đày, thủ tiêu các lực lượng chống đối và cán bộ, cơ sở của ta.

Đầu năm 1956, địch củng cố xong bộ máy tề nguỵ ở các xã, tiếp tục tổ công đợt II bằng chiến dịch : “Đình Tiên Hoàng” với chủ trương làm sạch cộng sản trên từng vùng, xong vùng này chuyển đến vùng khác ; theo phương châm : “Diệt tận gốc, tróc tận rễ”. Khẩu hiệu hành động của chúng : “Khuấy nước đục bùn”, “Tát nước bắt cá”, nói là lớp học tập nhưng thực chất là ép mọi người phải khuất phục.

Tháng 3 năm 1956 tại xã Phan Rí Thành, sau khi lũng tục phân loại các đối tượng, Ban Tổ công quận Hòa Đa do Hồng Đức, Hoàng Tiểu trực tiếp xuống hội trường xã để giới thiệu tài liệu học tập từng đợt từ 7 đến 10 ngày. Đối tượng học đầu tiên là gia đình cơ sở kháng chiến, những người có con em đi kháng chiến, đi tập kết và những người sau tập kết ở lại. Bọn chúng bắt quần chúng học tập “Đường lối cách mạng quốc gia”, suy tôn Ngô Đình Diệm, xuyên tạc đường lối cách mạng của ta ; phủ nhận công lao kháng chiến, xuyên tạc miền Bắc, o ép quần chúng tham gia phong trào “Cách mạng quốc gia”, một tổ chức chính trị phản động của chúng. Cũng trong tháng 3 năm 1956, Diệm tuyên bố công khai xóa bỏ Hiệp định Giơnevơ, ban hành Hiến pháp mới, bầu Diệm làm Tổng thống Việt Nam cộng hòa.

Nhân dịp này, bọn phản động địa phương càng thừa cơ lấn tới, đánh phá phong trào cách mạng.

Trong đợt học tổ cộng tháng 3 năm 1956 tại hội trường xã, chúng tuyên truyền xằng bậy, ca ngợi đường lối cách mạng quốc gia của Diệm, phủ nhận thành quả của cuộc kháng chiến chống Pháp, nói xấu chế độ miền Bắc, nhưng quần chúng im lặng, không phản ứng lại chúng. Bởi vì quần chúng đã biết các thủ đoạn và luận điệu tuyên truyền phản động nên bà con không nghe, không nói, lớp học tiếp tục bị sàng lọc, chúng chuyển một số người như : Anh Tấn, Sáu Tấn, Sáu Cử, Nguyễn Chúc xuống Phan Rí Cửa học lớp khác. Kết thúc đợt học, chúng phân loại và bắt khai thác cơ sở của ta. Tại Bình Lễ, chúng bắt các cơ sở đánh đập, bỏ tù như ông Khai, ông Tấn, ông Hiến, mẹ ông Bá, chị Đạt, chị Hiếu, bà Sản, ông Sáu Tấn, ông Sáu Thi, ông Sáu Quán, ông Năm Đáng. Chúng ly gián, đánh đập, nhưng cơ sở ta không ai khai báo gì cho địch. Tại khu 2, khu 3 Bình Liêm chúng bắt các ông Tạ Giác, Trần Bảy, Huỳnh Giác, Nguyễn Chúc, Tô Các, Võ Kiên, Huỳnh Kỳ... lên xã thẩm vấn, tra khảo ; nhưng các cơ sở của ta vẫn vững vàng không khai báo. Ở xã Phan Rí Thành, địch dùng các hình thức bắt bớ, tra khảo, ly gián, không khí trong các thôn căng thẳng, quần chúng và cơ sở có biểu hiện nao núng.

Để giữ vững tinh thần của quần chúng, phải xây dựng được nòng cốt trong cốt cán, xây dựng cơ

sở trung kiên để các đồng chí cán bộ Miền bám cơ sở công tác mà vẫn giữ được bí mật. Ở Bình Liêm đồng chí Trần Thịnh xây dựng được các cơ sở tin cậy như : Anh Ân, Bùi Đáng, Huỳnh Nghiêm, Lữ Minh Thành, Trần Nga, Trần Ngử, Nguyễn Đức, Nguyễn Thuận... Tại Bình Lễ đồng chí Nguyễn Tiến xây dựng cơ sở, chị Hai Xì có đào hầm che giấu đồng chí Huỳnh Thái Cần, Lê Liễu. Ở Thoại Thủy có ông Sáu Quán, ông Hoàn là các cơ sở che giấu các cán bộ Miền xuống công tác. Ông Lê Dũng đào hầm bí mật nuôi đồng chí Lê Khai.

Các đồng chí đảng viên, một số cán bộ được quần chúng che chở, địch chưa phát hiện được tung tích, nên vẫn trà trộn hoạt động hợp pháp trong quần chúng. Sau học tập tố cộng, địch bắt bớ một số cơ sở, lấy lại số ruộng đất mà cách mạng chia cho trong kháng chiến. Cán bộ đảng viên phải hoạt động bí mật, lảng tránh khi có địch, khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp.

Nhiều cán bộ, đảng viên, cơ sở ta rất trung kiên, chịu đựng đánh đập, tra tấn nhưng nhất định không khai báo, không tố Đảng. Đặc biệt có anh Sáu Thuận bị địch bắt, đánh đập tra tấn nhưng anh vẫn giữ được khí tiết. Chúng chuyển anh vào lao xá Phan Thiết lại bị hành hạ, tra tấn nhưng anh vẫn không khai báo. Anh vượt ngục nhưng bị chúng bắt

lại và đánh chết anh ở trong tù. Một số chị em có chồng đi tập kết bị chúng bắt ly dị chồng, hành hạ đủ điều, nhưng các chị không phản bội cách mạng, không để mất tiết hạnh, nhân phẩm của phụ nữ.

Phong trào đấu tranh chống tố cộng của quần chúng nhân dân xã Phan Rí Thành dai dẳng, âm ỉ, có lúc rất quyết liệt. Những hy sinh mất mát của đơn vị và cơ sở không làm quần chúng nản lòng, quần chúng vẫn tin vào Đảng, vào cách mạng. Nhưng cũng có một số kẻ cơ hội, phản bội, đầu hàng, đã làm thiệt hại đến phong trào cách mạng tại địa phương.

Để giữ vững và chỉ đạo phong trào đấu tranh chung, đường dây liên lạc giữa Huyện ủy với các Chi bộ vẫn được duy trì. Đường dây liên lạc của huyện do đồng chí Huỳnh Thái Cần chỉ huy liên hệ chặt với các cơ sở của các anh : Trần Thịnh, Lê Khai, Bùi Khánh, Nguyễn Tiến. Các giao liên bí mật là các chị Bùi Thị Minh, Bùi Thị Thiết... bí mật đưa chuyển tình hình cơ sở và nhận chỉ đạo của trên qua các hũ thơ bí mật. Nhờ có giao liên thông suốt nên mọi diễn biến của các xã, huyện nắm và chỉ đạo kịp thời.

Tình hình vào những tháng cuối năm 1956 ngày càng xấu đi, địch ngày càng ráo riết bắt bớ, truy lùng, mở liên tiếp các lớp học tập "Tố cộng". Trong các lớp học, ngoài việc rao giảng, chúng bắt quần

chúng chào cờ, cuối buổi bắt hô khẩu hiệu “Ngô Tổng thống muôn năm”. Trong một lớp học, sau một buổi mệt mỏi, cuối buổi Hồng Đức bắt hô khẩu hiệu như thường lệ, nhưng thầy giáo Trương Phát lại hô : “Hồ Chủ Tịch muôn năm” cả lớp học im phăng phất. Bọn Hồng Đức lồng lộn, hô cảnh sát bắt thầy giáo Phát và sau đó bỏ tù thầy 3 năm.

Do bị địch o ép quá nhiều, cơ sở bị bắt, một số người trong kháng chiến nay về đầu hàng, nên chi bộ đã bí mật họp và đề xuất cho đảng viên không bị lộ chuyển vùng sống và hoạt động bất hợp pháp. Sau khi xem xét đề nghị của Chi bộ, Huyện ủy đồng ý cho đồng chí Nguyễn Tiến, Lê Khai chuyển vùng hoạt động tại Sài Gòn. Đồng chí Trần Thịnh vẫn bí mật ở lại sống hợp pháp trong quần chúng ; lợi dụng thế hợp pháp để đấu tranh.

Trong số cán bộ đi hợp pháp, tại xã Phan Rí Thành có Hồ Hữu Hiến đi theo đồng chí Nguyễn Tiến và Lê Khai vào sống tại Sài Gòn. Do khó khăn lại có tư tưởng cầu an, sợ ác liệt, gian khổ, bị tiêm nhiễm những tuyên truyền của ngụy, nên Hồ Hữu Hiến đã trở về đầu hàng tại quận Hải Ninh. Quận Hải Ninh chuyển Hồ Hữu Hiến về quận Hòa Đa. Chi cảnh sát Hòa Đa đưa Hồ Hữu Hiến vào Sài Gòn chỉ điểm bắt Nguyễn Tiến và Lê Khai về quận Hòa Đa đánh đập, tra tấn và sau đó đưa vào nhà lao Phan Thiết. Một số cơ sở và đường dây liên lạc, hũ thơ liên lạc với huyện bị vỡ, có số bị bắt và bị tù.

Cuối năm 1956, Võ Xuân Viên - Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách trực tiếp huyện Hòa Đa, Phan Lý, đã được đồng chí Huỳnh Thái Cần và Lê Liễu giới thiệu số cơ sở và cán bộ còn ở Miền II, các cán bộ đảng viên Miền II đã chuyển vùng và dần đi thâm nhập từng cơ sở. Đến đầu năm 1957, Võ Xuân Viên đầu hàng, phản bội, dẫn địch đi bắt hết số cán bộ, đảng viên còn lại, số chuyển vùng, phá hết số cơ sở mà ta đã gây dựng được, gây ra hoang mang, dao động và phần uất rất lớn đối với tên phản bội này. Từ đầu năm 1957 Võ Xuân Viên cùng Hồng Đức, Hoàng Tiểu tiếp tục mở đợt "Tố cộng", truy bắt hết số cán bộ và cơ sở của ta. Đồng chí Trần Thịnh và mấy chục cơ sở nòng cốt bị bắt giam tại lao xá Hòa Đa, để chúng thẩm vấn, khai thác.

Trong lao tù, phần đông cán bộ quân chúng vẫn giữ vững ý chí, không chịu đầu hàng, khai báo, phản bội, một số đồng chí bị địch chuyển lên nhà lao Phan Thiết và sau đó bị đày ra Côn Đảo.

Từ năm 1957, bọn đầu hàng, phản bội kết với bọn nguy quyền đã bắt hết số cán bộ, đảng viên và một số cơ sở nòng cốt của xã Phan Rí Thành, chúng muốn làm sạch mầm móng cộng sản ở vùng đất nơi đứng chân quận lý để tập trung lực lượng đi vào đàn áp các địa phương khác.

Quần chúng cơ sở đã phải sống cực nhọc dưới sự kềm kẹp của địch, chờ cán bộ của huyện về móc

nổi xây dựng lại cơ sở cách mạng tại địa phương. Từ những năm 1957 quần chúng tập trung đấu tranh khủng bố, chống tù đày, đối phó với các hành động tàn bạo của địch, trong điều kiện chi bộ đã xóa trắng.

Hàng trăm cơ sở bị địch bắt, bị tù đày tra tấn nhưng nhiều cơ sở đã vạch mặt bọn đầu hàng, phản bội, tiếc công tiếc của đã nuôi dưỡng chúng. Trong lao tù, quần chúng vẫn vững vàng, nên sau thời gian bắt bố, khai thác, chúng phải trả tự do cho nhiều cơ sở của ta.

Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân xã Phan Rí Thành đã bị địch đàn áp, tuy không có vũ khí trong tay, tuy bị đàn áp, nhưng tinh thần, ý chí, khí thế của quần chúng đã làm bọn ngụy quân, ngụy quyền nể phục, nên phải tăng cường bộ máy đàn áp hơn nữa.

Về phía huyện, sau khi đồng chí Huỳnh Thái Cần bị bắt, Huyện ủy đã cử đồng chí Cao Cần tiếp nối cơ sở, phụ trách xã Phan Rí Thành. Cuối năm 1959, sau bao nhiêu ngày ngủ hầm ngoài chòi rẫy, bí mật đi về, tìm hiểu cơ sở, đồng chí đã xây dựng lại cơ sở ở Liêm Bình. Phải mất hơn 2 năm gian khổ, khi địch xóa trắng cơ sở, thì từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 cách mạng lại gieo mầm tại mảnh đất Phan Rí Thành.

Sáu năm sau Hiệp định Giơnevơ là những năm đấu tranh chính trị trong máu lửa. Dưới sự đàn áp khốc liệt của địch, Chi bộ Bình Tiến không chỉ xây dựng được cơ sở, xây dựng được thực lực cách mạng, mà đã tổ chức quần chúng đấu tranh trực diện với kẻ thù. Các đồng chí đảng viên bị bắt, bị tù đày, tra tấn nhưng không một ai trong Chi bộ phản bội cung khai. Đó chính là điểm đáng để quần chúng tin tưởng vào Đảng, tin vào những đảng viên cụ thể đã giữ vững được khí tiết cách mạng trước kẻ thù. Biết bao gian khổ, hy sinh, có lúc thoái trào, có lúc đảng viên bị bắt hết, Chi bộ bị xóa trắng, nhưng cơ sở cách mạng vẫn tồn tại, thực lực cách mạng không mất đi, phong trào cách mạng được duy trì, quần chúng Phan Rí Thành vẫn vững vàng đấu tranh trong lòng địch, sẵn sàng chuyển giai đoạn đấu tranh từ chính trị sang đấu tranh vũ trang khi phong trào đồng khởi như ngọn lửa hồng rực sáng tại huyện Hòa Đa.

*

* *

Chương II

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, CỨNG CỐ PHONG TRÀO, TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRI KẾT HỢP ĐẤU TRANH VŨ TRANG, ĐÁNH PHÁ ẤP CHIẾN LƯỢC (TỪ 9/1960 - 12/1965)

Năm 1958, địch đánh phá phong trào ác liệt. Đây là thời kỳ phong trào quần chúng và hoạt động của tổ chức Đảng cơ sở gặp khó khăn nhất. Hàng trăm quần chúng, cơ sở mà các đồng chí lãnh đạo Miền đã báo với Võ Xuân Viên đều bị bắt, bị tù đày. Lãnh đạo Miền như đồng chí Huỳnh Thái Cần bị bắt, đồng chí Mai Lô bị bắn chết. Cơ sở đường dây giao thông của Miền II bị vỡ, đồng chí Huỳnh Trung Cang bị bắt, bị tù. Các đảng viên của Bình Tiến bị Võ Xuân Viên bắt hết, phong trào đấu tranh của quần chúng chống bắt người, chống khủng bố bị đàn áp. Một số quần chúng cơ sở dao động, nằm im chờ đợi. Lúc này, địch tăng cường mạnh mẽ chiến dịch Tố cộng, củng cố mạng lưới hành chính, xây dựng lực lượng thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên

đối, thành lập Đảng cần lao nhân vị, thực hiện một số chính sách mị dân như cải cách điền địa. Năm 1959, thực hiện Luật 10/59, chúng đặt những người cộng sản ra ngoài vòng pháp luật ; nghi ngờ ai là cho bắt bớ, tù đày. Cán bộ, đảng viên, quần chúng bị bắt nhốt tại lao xá Hòa Đa ; một số chúng chuyển vào nhà tù Phan Thiết và đày ra Côn Đảo.

Đối với những đồng chí bất hợp pháp còn lại, huyện bố trí bám chặt địa bàn, móc nối cơ sở, gây dựng lại phong trào. Huyện ủy phân công đồng chí Cao Cẩn móc nối với cơ sở các thôn Hiệp Hòa, Xuân Quang, Liêm Bình. Sau bao ngày gian khổ, đồng chí Cao Cẩn đã móc nối được một vài cơ sở ở Liêm Bình, gây dựng lại cơ sở từ cuối năm 1959.

Từ khi đánh phá phong trào cộng sản và bắt hết số đảng viên, vùng quận lỵ Phan Rí Thành trở thành vùng trắng. Từ đây, bọn tề nguỵ, cảnh sát tăng cường đi khủng bố, đàn áp những vùng khác. Trong năm 1958 - 1959, hầu hết đảng viên hoạt động hợp pháp chuyển vùng của huyện đều bị bắt, bị tù. Ở huyện chỉ còn lại bộ phận hoạt động bất hợp pháp do đồng chí Lê Thanh Hải là Bí thư phụ trách. Để bảo vệ lực lượng và tiếp tục xây dựng cơ sở, các đồng chí hoạt động theo nguyên tắc bí mật, thực hiện phương thức "Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng", phân công cụ thể từng đồng chí về bám dân, bám đất tại quê mình. Ngoài việc bám cơ sở, một nhiệm vụ quan trọng là vận động nhân dân gửi lương thực, thực phẩm để nuôi cán bộ

hoạt động bất hợp pháp và dự trữ chuẩn bị rút thêm cán bộ ra hoạt động ngoài rừng.

Thực hiện mưu đồ quản lý chặt chẽ về hành chính và các hoạt động của quần chúng tại vùng quận lỵ và các vùng ven ; ở xã Phan Rí Thành địch quy hoạch lại chỗ ở, phân lô khu dân cư, phân loại từng hộ gia đình rất cụ thể. Chúng củng cố bộ máy các ấp, buộc thanh niên, phụ nữ, nông dân phải tham gia các đoàn hội hoạt động của chúng, giám sát chặt chẽ các hoạt động của nhân dân, sử dụng các công cụ đàn áp và các thủ đoạn rất xảo quyệt để gây sự nghi ngờ trong nội bộ quần chúng, nghi ngờ cán bộ, đảng viên bị bắt, bị tù, phân biệt đối xử với các gia đình có con em đi tập kết hoặc bị bắt bị tù. Làng xóm sống trong bầu không khí nặng nề, u uất.

Ban đêm, chúng cắt cử người canh gác, buộc những gia đình có người thân đi cách mạng phải đến ngủ tập trung tại trụ sở ấp hoặc trụ sở xã. Cán bộ hoạt động bất hợp pháp rất khó khăn trong việc đột áp tiếp cận quần chúng và cơ sở. Hầu như cơ sở bên trong mất liên lạc với bên ngoài. Các đồng chí bên ngoài ăn bờ, ngủ bụi cố gắng gặp và tiếp cận quần chúng lúc quần chúng đi làm ban ngày tại chòi rẫy.

Khi đã móc nối cơ sở được ở Hiệp Hòa, Xuân Quang, đồng chí Cao Cẩn tiếp tục móc nối ở Bình Liêm. Không quản gian khổ, khó khăn, đồng chí đã

gặp được chị Nguyễn Thị Chiêu ở chòi rẫy. Đồng chí đã cảm hóa được chị Nguyễn Thị Chiêu và chị đã nhận làm cơ sở cho đồng chí Cao Cẩn. Chị Chiêu đã đào hầm bí mật, vận chuyển lương thực ra nuôi đồng chí tại chòi nhà. Theo hướng dẫn của đồng chí Cao Cẩn, chị đã móc nối các cơ sở cũ ở Bình Liêm, Bình Thủy, Long Lễ vào những ngày cuối năm 1959 đầu năm 1960.

Từ cuối năm 1959, Huyện ủy Bắc Bình có chủ trương tìm cán bộ di chuyển vùng về lại địa phương ; đồng thời bộ phận hoạt động bí mật tăng cường hoạt động móc nối cơ sở, tăng cường tuyên truyền giáo dục, động viên cơ sở và xây dựng mạng lưới cơ sở mật. Từ chị Chiêu, đồng chí Cao Cẩn đã gây dựng được thêm ở Bình Liêm các cơ sở mật. Các cơ sở có cơ hội được tiếp xúc với đồng chí Cao Cẩn, bà con vui mừng tin tưởng cách mạng và thông tin cho trên những hoạt động của bọn nguy quyền ở địa phương.

Các cơ sở mật được tiếp tục phát triển thêm ở Bình Thủy và Bình Lễ. Dân trong ấp Bình Thủy và Bình Lễ vào mùa nhân thường kéo xuống Hưng Long để hái nhãn, nắm chắc tình hình đó, đồng chí Lê Thanh Hải bố trí cán bộ ta gặp gỡ, tiếp xúc, tuyên truyền, vận động, xây dựng nòng cốt trung kiên, cốt cán. Số đông thanh niên Bình Thủy, Bình Lễ được giác ngộ và nhận làm cơ sở cho cách mạng.

Đầu năm 1960, cán bộ chủ chốt Huyện ủy Bắc Bình đã được phổ biến tinh thần Bản đề cương cách mạng Miền Nam của đồng chí Lê Duẩn (sau này là Nghị quyết 15 của TW). Tỉnh ủy phân công đồng chí Phạm Hoài Chương phụ trách bộ phận công tác đặc biệt của tỉnh xây dựng căn cứ mật và các tổ chức biệt động đánh địch, hỗ trợ phong trào chính trị của huyện. Đồng chí đã rút được 21 thanh niên của huyện, lập đơn vị đặc công 2/9 đầu tiên của tỉnh. Trong thời gian này, một số cán bộ tập kết ra Bắc được trở lại địa phương chiến đấu. Tỉnh tăng cường đồng chí Hồ Hồng về Bắc Bình phụ trách công tác quân sự. Tại địa phương đã hình thành các mũi công tác Lương Sơn - Hồng Thái - Chí Công - Phan Rí Cửa - Phan Rí Thành.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị trong huyện, nhằm từng bước vô hiệu hóa bọn nguy địa phương, Huyện ủy Bắc Bình đề nghị tỉnh đánh Nha Thiện Phú (Nha phái viên hành chính phụ trách 2 xã Nhơn Thiện - Hòa Thắng và xã Long Phú - Hồng Phong ngày nay) và đồn bảo an do 1 trung đội địch trú đóng. Ngày 9 tháng 12 năm 1960 lực lượng vũ trang tỉnh do đồng chí Phạm Hoài Chương và lực lượng đội công tác địa phương do đồng chí Lê Thanh Hải chỉ huy đã tiến công đánh vào Nha phái viên và đồn Bảo an lúc 4 giờ chiều. Toàn bộ lực lượng địch bị diệt, ta tổ chức mít tinh có hàng ngàn quần chúng tham dự. Ta mở rộng vùng giải phóng với hơn 4.000 dân và vùng đất rộng lớn được

giải phóng làm căn cứ cho cuộc chiến đấu của toàn huyện sau này.

Chiến thắng Nha Thiện Phú đã làm thối động bộ máy nguy quân, nguy quyền địa phương. Cũng từ đây, cuộc chiến đấu của nhân dân Bắc Bình đã có một nhân tố mới, nhân tố đấu tranh vũ trang, chấm dứt thời kỳ đấu tranh đơn thuần chính trị.

Từ sau chiến thắng ngày 9 tháng 12 năm 1960, các đội công tác của huyện hoạt động càng mạnh. Các mũi Lương Sơn, Chợ Lầu, Chí Công, Phan Rí Thành tích cực tuyên truyền, xây dựng cơ sở, rút thanh niên ra rừng để xây dựng lực lượng huyện và bổ sung cho tỉnh.

Tại mũi Phan Rí Thành, đầu năm 1961 đồng chí Cao Cẩn đã rút được Nguyễn Hùng (Cựơc) bổ sung cho huyện. Đồng chí Nguyễn Hùng xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo bị áp bức, bóc lột nặng nề, là cơ sở của cách mạng trong kháng chiến chống Pháp. Lớn lên, Nguyễn Hùng càng căm thù chế độ độc tài tàn ác Ngô Đình Diệm, anh sớm được giác ngộ và thoát ly ra rừng tham gia vào lực lượng vũ trang của huyện. Tháng 5 năm 1961, đồng chí Phan Thanh Hiếu một cán bộ tập kết về được tăng cường cho huyện, Huyện ủy giao cho đồng chí lập Đội công tác tuyên truyền vũ trang có nhiệm vụ hỗ trợ các địa phương diệt ác, phá kềm, xây dựng cơ sở mật, du kích mật, phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh và các mũi công tác đánh phá vùng địch

kiểm soát. Đồng chí Nguyễn Hùng (Cực) là một trong mười chiến sĩ của lực lượng vũ trang này. Đơn vị lấy phiên hiệu là C440. Nguyễn Hùng là một chiến sĩ dũng cảm, gan dạ, mưu trí, anh luôn xung phong vào những nơi gian khổ, ác liệt nhất và luôn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Sau chiến thắng ở xã Nhơn Thiện, phong trào của huyện và các xã có bước chuyển biến mới. Ngày 20 tháng 12 năm 1960 Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời, càng cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh ở địa phương. Ở xã Phan Rí Thành, sau khi Nguyễn Hùng ra rừng, các cơ sở ở Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ dần được củng cố và khôi phục hoạt động, quần chúng lại trực diện đấu tranh với âm mưu mới của ngụy quyền, ngụy quân. Để phát huy thanh thế của Mặt trận, tạo tiếng vang lớn trong vùng địch kiểm soát, mũi công tác Phan Rí Thành trong đêm đã tổ chức treo cờ Mặt trận, rải truyền đơn trong các ấp có địch kiểm soát.

Vào cuối năm 1961, trước phong trào đấu tranh của nhân dân toàn tỉnh và tác động đấu tranh vũ trang trực tiếp của huyện, ngụy quyền Bình Thuận đã cử cố vấn Mỹ xuống trực tiếp các quận để điều khiển bọn ngụy quân, ngụy quyền. Cố vấn Mỹ xuống quận Hòa Đa và Phan Lý ra lệnh tăng cường, đơn quân, bắt lính, tổ chức lực lượng quân sự xuống tận xã ấp. Tại Phan Rí Thành chúng xây dựng thêm nhiều tháp canh, lô cốt án ngữ các vị trí quan trọng. Trong các ấp, chúng tổ chức lực lượng Bảo an, được

trang bị vũ khí để canh gác tại chỗ và bổ sung cho lực lượng chính quy ngay.

Bọn ngụy quyền quận tập trung dồn dân vào các ấp và xây dựng ấp chiến lược, thực hiện chiến lược “Tát nước bắt cá” hòng cô lập lực lượng cách mạng bên ngoài. Chúng thành lập các đoàn xây dựng nông thôn. Tại xã Phan Rí Thành chúng dồn dân lập các ấp chính : Ấp Bình Liêm, ấp Thoại Thủy, ấp Long Lễ và khu vực Long Hà. Bên ngoài ấp có hàng rào kẽm gai, có giao thông hào, có cài mìn, chông các loại và nhiều ụ chiến đấu. Bọn dân vệ và thanh niên chiến đấu thay nhau canh gác ngày đêm. Ấp có 2 cổng chính ra và vào ấp trên quốc lộ IA ở tại 2 đầu ấp. Mọi người dân chỉ được ra vào bằng 2 cổng chính này. Bên trong ấp, chúng buộc mỗi gia đình phải có đèn treo vào ban đêm, có mõ, gậy, dây để tham gia báo động khi có “Việt cộng” đột ấp. Gia đình những người có tham gia cách mạng chúng bắt ngủ tại trụ sở xã và đánh mõ báo động khi có động. Ban cán sự nông thôn cùng ăn, cùng ở với đồng bào để dò la tin tức, tra xét tình hình và làm thám báo. Các gia đình thuộc thành phần kháng chiến chúng bắt góp tiền của, công sức rất nặng nề đi làm ấp chiến lược. Xung quanh các khu trong ấp chúng bắt dân rào kín. Dân trong ấp chỉ được ra ngoài đi làm ruộng, rẫy theo quy định, giờ giấc. Bà con đi làm chỉ được mang cơm ăn chứ không

được mang gạo ; mang cơm cũng quy định đủ số lượng cho mỗi cá nhân ăn trong ngày. Trước khi ra cổng, bọn dân vệ trực tiếp khám xét từng người.

Việc dịch dồn dân xây 3 ấp chiến lược tại xã Phan Rí Thành đã gây cho ta không ít khó khăn ; cơ sở bên trong không liên hệ được với mũi công tác bên ngoài, phong trào đấu tranh chống phá ấp của quần chúng chưa được hướng dẫn, phát động, trong khi lòng dân trong ấp rất bất bình với nguy quân, nguy quyền trong ấp, trong xã. Trong nội bộ dân có sự phân hóa, một số dao động, sợ sệt không dám đấu tranh, một số đi lính thì biến chất, quay sang đàn áp bà con lối xóm, một số cơ sở kiên trì móc nối với cách mạng. Nhưng số đông bà con tự phát đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, đấu tranh không cho chồng, con, em mình đi lính cho địch.

Để lãnh đạo sát phong trào các huyện phía Bắc Bình Thuận, năm 1962, Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Ban cán sự Bắc Sơn. Ban cán sự Bắc Sơn được chia thành 2 mũi công tác, mũi miền Đông và mũi miền Tây. Mũi miền Tây từ Châu Hanh, Chợ Lầu, Bá Ghe, Phan Rí Thành, Chí Công, Phan Rí Cửa. Mũi miền Đông gồm Liên Hương, Vĩnh Hảo, Phan Dũng. Mỗi mũi đều có các tổ công tác xây dựng cơ sở. Ban cán sự gồm các đồng chí Nguyễn Định làm Ban cán sự, đồng chí Nguyễn Hưng phụ trách quân sự, đồng chí Cao Cẩn, Lê Minh Sơn được Huyện ủy Lê Hồng Phong tặng cường sang. Đồng chí Bảy Bá được tỉnh cử về làm trưởng mũi công

tác miền Đông. Mũi công tác miền Đông do đồng chí Bảy Bá chỉ huy mở một đợt công tác đợt áp vùng Chợ Lầu, Phan Rí Thành, Lâm Lộc, Chí Công, Phan Rí Cửa phát động quần chúng, gây dựng cơ sở, tổ chức các tổ vũ trang công tác, tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng các tổ vũ trang công tác, tuyên truyền vận động quần chúng xây dựng cơ sở bên trong. Tổ công tác do đồng chí Cao Cẩn đợt áp Bình Liêm, phát động quần chúng, gây được một số cơ sở và chuẩn bị rút thêm thanh niên ra rừng. Tổ công tác của đồng chí Bảy Bá đợt áp Bình Lễ, phát động quần chúng. Cơ sở bà Hai Xi đào hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ của tổ công tác.

Năm 1962, tổ công tác Phan Rí Thành do anh Hùng Cược phụ trách đã vận động cơ sở rút được anh Tô Văn Tánh và anh Nguyễn Văn Hường ra tham gia đội công tác. Sau đó lần lượt rút thêm 2 hai anh em : Đặng Văn Khoa và Đặng Thanh An, anh Trần Ngu và một số anh chị em khác, ra căn cứ tham gia vào các tổ công tác của mũi miền Đông. Ban đêm các tổ công tác thường về đợt áp, vận động quần chúng phá ấp chiến lược, đòi tự do đi lại, làm ăn, chống bắt lính... và bà con lại cấp gạo, quần áo, thuốc men cho anh em mang ra cứu. Mỗi lần các anh về, sáng hôm sau bọn tề xã lại bắt bà con xuống quận nhốt đánh đập, đe dọa đủ chuyện. Nhân cơ hội này, các cơ sở lại tuyên truyền cho lực lượng cách mạng rằng họ đông lắm, nhiều súng ống, khi họ vào áp bà con rất sợ và phải làm theo mọi yêu

cầu của cách mạng. chính vì thế mà bọn tề ấp cũng hoang mang, không dám ngủ tại ấp, tại xã mà phải liên tục thay đổi chỗ ngủ hoặc chiều tối tập trung về ngủ đêm tại quận lỵ.

Tháng 3 năm 1963, tổ công tác Phan Rí Thành thuộc mũi công tác miền Đông của Bắc Sơn đột nhập vào khu 2, ấp Liêm Bình để xây dựng cơ sở. Tổ công tác đã có liên hệ bằng hộp thư với cơ sở bên trong là Nguyễn Lâm. Nhưng Nguyễn Lâm là cơ sở hai mặt, ta thẩm tra chưa thật kỹ. Một mặt Nguyễn Lâm làm cơ sở bên trong của ta, mặt khác Nguyễn Lâm lại làm mật vụ cho cảnh sát Thọ tại Chi Công an Hòa Đa. Nguyễn Lâm đã báo địa điểm hẹn cho cảnh sát Thọ. Cảnh sát Thọ cho quân lính mai phục và huy động xã trưởng, bảo an, dân vệ cùng đi theo. Tổ công tác đến tại hủ thư khu đất xóm Me (khu 2) Liêm Bình thì địch nổ súng. Đồng chí Trần Ngu và đồng chí Nguyễn Cận hy sinh tại chỗ. Đồng chí Hùng Cựơc chạy thoát. Bọn địch hò reo, đuổi bắt náo động xóm làng. Tiếng la hét của xã trưởng, cảnh sát Thọ và lũ lính giết được anh Trần Ngu và Nguyễn Cận như những mũi dao đâm vào tấm lòng bà con khu 2 Liêm Bình đang tràn đầy căm uất.

Biết địch giết cán bộ nhưng không ai dám ra khỏi nhà. Riêng cảnh sát Thọ và xã trưởng về gọi cửa nhà anh Trần Ngu báo tin, nhưng thấy địch đã vây kín xung quanh nhà, nên gia đình không ai dám ra nhận xác.



Hũ thũ "Vườn hoang" của đội công tác Bình Liêm.

Hai đồng chí bị địch bắn chết, chúng để qua đêm, sáng hôm sau bắt ông Ba Chà vác xác về xã. Một số thanh niên xã lên xem xác, đòi phải để gia đình mang về chôn cất, bị cảnh sát bắt nhốt. Một số gia đình cơ sở cùng gia đình ông Trần Bảy (cha đồng chí Trần Ngu) lên huyện đấu tranh đòi được đem xác anh Trần Ngu về chôn và đòi thả số thanh niên bị bắt oan. Bằng lý lẽ vì tình nghĩa con người, xóm làng, với khí thế căm thù và căng thẳng của quần chúng, tên Nghi, tên Thọ đã phải nhượng bộ.

Gia đình và dân toàn ấp làm lễ an táng đồng chí trong sự thương đau, buồn ngủi và đầy lòng căm thù giặc. Sau khi bắn chết anh Trần Ngu và Nguyễn Cận, cảnh sát Thọ bắt 2 cơ sở mật của ta là chị Canh và anh Báo, đưa vào lao xá Hòa Đa để khai thác.

Do sự tàn ác, độc đoán, xảo quyệt của bọn nguy quân, nguy quyền trong xã và nội bộ dân trong các ấp có sự phân hóa sâu sắc. Một số kẻ cố tình đi sâu vào tội ác, quên đi nghĩa xóm tình làng, đồng tộc mà cố tình bám gót bọn nguy quyền đàn áp quần chúng. Đó là những tên mật vụ, cảnh sát chìm, những tên ấp phó an ninh, những tên bảo an luôn rình rập, làm khó, tìm cơ sở của ta, đánh phá phọng trào trong cả 3 ấp. Trong khi đó, đại bộ phận quần chúng càng nhận rõ bộ mặt thật và sự xấu xa của bọn nguy quyền, nên càng tin tưởng vào cách mạng. Tuy bị đàn áp, nhưng cơ sở quần chúng bên trong

vấn phát triển, tuy nhiên mọi hoạt động càng phải bí mật hơn. Cơ sở trong các ấp được hướng dẫn của đội công tác, càng tận dụng thế hợp pháp, nửa hợp pháp để đấu tranh chính trị với địch. Mặt khác, dùng tình cảm, dòng tộc để cảm hóa bọn xấu và hết sức thận trọng với kẻ cố tình chống lại cách mạng. Với bọn tề điệp ở trong ấp, vừa giáo dục, thuyết phục cảm hóa, vừa răn đe. Tuy vậy, bọn tay chân nguy quyền được tăng cường xuống các ấp, từ công an, mật vụ, bảo an, dân vệ đến hệ thống tề nguy ấp xã, chúng phân loại từng hộ, theo sát từng gia đình, chúng bắt bớ, bắn giết bất cứ ai khi chúng nghi ngờ có hoạt động cách mạng.

Tháng 5 năm 1963 anh Trần Lâu, cơ sở mật của ta do đồng chí Cao Cẩn xây dựng trước đây, bị chúng nghi ngờ và quyết định thủ tiêu. Đang đêm tên Mùi công an ấp Liêm Bình đến báo anh Lâu lên công an quận gặp. Anh Lâu bị tên Mùi áp giải (đến trường Pháp - Việt hiện nay) thì giao cho tên Thìn và bọn công an quận. Chúng dẫn anh ra sông Cái, bịt mắt và đập anh xuống nước định thủ tiêu. Hai lần chúng bắn nhưng đạn không nổ, lần thứ 3 chúng bắn xuống nước thì đạn nổ. Chúng tha cho anh về cấm không được tiếp lộ với ai. Anh trở về và tiếp tục bí mật làm cơ sở cho ta.

Cũng thời gian này, chế độ Ngô Đình Diệm càng trở nên độc tài, phát xít, gia đình trị. Chúng

dàn áp phong trào Phật giáo ở miền Trung và Sài Gòn rất tàn bạo. Phong trào đấu tranh của Phật tử sôi nổi ở Phan Thiết và lan ra các quận. Các tín đồ Phật tử của xã Phan Rí Thành cũng hòa cùng phong trào đó. Cuộc đấu tranh của tín đồ Phật giáo Phan Rí Thành được nhân dân các ấp ủng hộ, đồng thời ta tranh thủ phát động quần chúng đấu tranh đòi đi làm sớm, về muộn, không cho xét đồ quá kỹ khi ra khỏi ấp. Bà con đòi được mang theo gạo, thức ăn khi đi làm và nấu ăn trong chòi rẫy. Sở tên ấp trưởng, dân vệ trước tình lý của bà con trong cùng một ấp nên xem xét nhẹ nhàng và chấp nhận đề nghị của bà con. Chính vì vậy mà mũi công tác của đồng chí Hùng Cựơc được quần chúng cung cấp cho lương thực, thực phẩm và thuốc men cần thiết. Mũi công tác tranh thủ vận động tuyên truyền quần chúng ngoài chòi rẫy lập nhiều hũ thư liên lạc. Các cơ sở ở Thoại Thủy, Long Lễ, Long Hà dần dần được xây dựng lại. Tháng 11 năm 1963, sự kiện chính trị lớn đã xảy ra, chính quyền Diệm bị đảo chính, bộ máy chính quyền gia đình trị tàn ác sụp đổ. Bọn nguy quân, nguy quyền tại quận cũng như xã Phan Rí Thành hoang mang, dao động, nội bộ chúng tự trả thù nhau, nhất là những kẻ trong Đảng cần lao, nhân vị. Ở Phan Rí Cửa, tên Khuân, tên Phán bỏ trốn. Ở Phan Rí Thành xã trưởng Nguyễn Hơn, Phạm Hoa bỏ việc, nhưng không bao lâu, nguy quyền Sài Gòn đã củng cố lại chính quyền dưới sự điều hành của Nguyễn Văn Thiệu. Cuộc đấu tranh chống Mỹ -

Thiệt của nhân dân miền Nam, của tỉnh, huyện và xã Phan Rí Thành lại bước sang một cuộc đọ sức mới.

Do bộ máy nguy quyền quận và xã bị chao đảo, việc quản lý và các hành vi đàn áp bị chững lại, phong trào quần chúng trong các ấp lại có cơ hội được củng cố và khôi phục. Các mũi công tác do đồng chí Hùng Cựơc tăng cường thâm nhập cơ sở, mạnh nhất là Liêm Bình và Thoại Thủy.

Tại Thoại Thủy, thông qua cơ sở gia đình chị My và chị Xi ở Bình Liêm đã tuyên truyền, giác ngộ, xây dựng được cơ sở chị Nguyễn Thị Hiền. Tổ công tác phân công chị Nguyễn Thị Hiền theo dõi hoạt động của B dân vệ 59 do tên Đắc làm B trưởng, đồng thời móc nối tuyên truyền thêm cơ sở, xây dựng cơ sở mật bên trong. Sang đầu năm 1964, đồng chí Nguyễn Thị Hiền đã xây dựng được 2 cơ sở nữa tại Thoại Thủy là Nguyễn Thị Cơ và Trần Cao Long ; hình thành một tổ công tác rồi báo cáo ra ngoài bằng đường dây hủ thư của Liêm Bình.

Riêng ở Long Lễ, chúng o ép quần chúng rất chặt chẽ. Ấp chiến lược Long Lễ có 3 cửa chính, có 2 lính canh gác suốt ngày đêm : Cửa Long Hà, cửa Đông An, cửa Hòa Bình, người dân ra vào chúng làm khó dễ, ai chúng nghi ngờ là theo dõi và ít cho ra khỏi ấp. Nhưng sau khi chính quyền Diệm bị lật đổ, bà con ra vào ấp thoải mái hơn. Các cơ sở cách mạng cũ lại được móc nối và xây dựng lại như các

anh Lê Lượng, Nguyễn Khói, Nguyễn Thị Phép, Bà Bảy Tác...

Với đà phát triển của cơ sở bên trong, theo yêu cầu nhiệm vụ, Ban cán sự Bắc Sơn đã quyết định từ cuối năm 1964 đầu 1965 lập đội công tác Liêm Bình thuộc Ban cán sự Bắc Sơn. Mũi công tác miền Đông do đồng chí Bảy Bá phụ trách được tách thành hai đội công tác : Đội công tác Hòa Đa và Đội công tác Liêm Bình. Đội trưởng đội công tác Liêm Bình là đồng chí Tám Lẻ, Đặng Khoa làm đội phó. Tổ du kích mật do đồng chí Trần Thị Nền phụ trách được rút ra bổ sung cho đội công tác. Đội công tác Liêm Bình đã xây dựng được cơ sở mật bên trong, tổ chức du kích mật, hoạt động năng động, tiếp xúc quần chúng cả ngày và đêm. Trong tháng 2 năm 1965 có 8 thanh niên Liêm Bình thoát ly ra ngoài, 22 thanh niên của Thoại Thủy, Long Lễ, Hòa Bình, Long Hà thoát ly bổ sung cho lực lượng huyện và tỉnh.

Để phát động thanh thế và uy tín của Đội công tác, được Huyện ủy chỉ đạo, Đội công tác Liêm Bình thực hiện nhiệm vụ diệt ác, phá kềm, tạo thế cho nhân dân trong các ấp đấu tranh chính trị, kết hợp với công tác binh vận.

Theo báo cáo của quần chúng, tên Huỳnh Sen, cảnh sát Hòa Đa phụ trách ấp Liêm Bình là tên bám rất sát các cơ sở cách mạng, theo dõi phong trào của Liêm Bình gây khó khăn cho hoạt động của chúng ta. Hắn còn bắt bớ, hù dọa, đánh đập một số người trong ấp. Đặc biệt, hắn theo dõi và nghi ngờ chị Kim là cơ sở của cách mạng. Theo cung cấp tin tức từ chị Kim, cứ chiều đến, hắn về lại Chợ Lầu. Tổ công tác do đồng chí Tám Léo, Trần Thương, Đặng Khoa quyết định diệt hắn ban ngày.

Cũng trong tháng 1 năm 1965, đồng chí Hùng Cựơc dẫn tổ công tác đột ấp Long Lễ, rải truyền đơn và treo cờ, dưới chỗ treo cờ có cài lựu đạn. Tên Nghĩa ấp trưởng Long Lễ, đem đi ngủ tại xã, sáng về thấy truyền đơn và lá cờ treo ; y liền xông vào gỡ lá cờ xuống, nhưng lựu đạn đã nổ, y chết ngay tại chỗ. Từ đó, Tám Nhỏ, ấp phó phụ trách an ninh đã không dám hống hách với bà con lối xóm nữa.

Từ đầu năm 1965, trên tăng cường Hùng Cựơc về đội Liêm Bình, phụ trách 3 ấp : Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ và thêm ấp Long Hà. Các ấp đều có cơ sở bên trong, có cơ sở mật, có 2 hủ thư ở Liêm Bình và 1 hủ thư ở Trưng Xoài.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh đòi bung ra làm ăn đi sớm về muộn của dân ấp Liêm Bình, tổ công tác do Hùng Cựơc chỉ huy đột ấp Liêm Bình

bắt tên Sơn ác ôn, đã làm náo động quận ly. Thanh thế của đội công tác càng lớn, quần chúng phấn khởi, bọn tề ngụy luôn lo sợ.

Từ khi có Đội công tác Bình Liêm, hoạt động mọi mặt ở bên ngoài và bên trong phối hợp, quần chúng nhân dân tin tưởng, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ đội công tác, Đội công tác bám sát địa bàn, không ngại hy sinh, gian khổ, phát động, tuyên truyền, tổ chức quần chúng đấu tranh, rút thanh niên ra căn cứ, thoát ly, cung cấp lực lượng cho huyện và tỉnh. Các cơ sở ở Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ đã mang gạo, muối, thuốc men, giấu ở chòi, rẫy hoặc để ngoài ruộng, bằng các ám hiệu, đội công tác ra lấy về cứ. Có anh Lê Lượng ở ấp Long Lễ, lúc chờ phân ra ruộng đã khôn khéo để gạo dưới xe bò rồi đổ phân lên trên khi qua cổng gác, bọn lính khám xét nhưng không phát hiện được, bằng cách ấy, anh đã chở nhiều chuyến gạo ra căn cứ cho đội công tác.

Cùng phối hợp với phong trào đấu tranh chung của huyện, Ban cán sự Bắc Sơn thực hiện mở mang đột áp từ Phan Sơn - Châu Hanh - Thanh Khiết đến Liên Hương, Vĩnh Hảo, Phan Dũng, thành lập các đội công tác độc lập, lập căn cứ Phan Sơn, Bá Ghe, Giếng Chùa, chỉ đạo phong trào mảng Bắc, đã cùng huyện và tỉnh làm thất bại chiến tranh đặc biệt của địch, buộc địch phải chuyển hướng chiến tranh.

Từ khi khôi phục, củng cố, xây dựng lực lượng, đến năm 1965, Phan Rí Thành đã có đội công tác, có căn cứ, có Chi bộ Đảng, chi đoàn thanh niên, có các tổ chức du kích mật bên trong phối hợp chặt chẽ với bên ngoài, làm chỗ dựa cho toàn dân Phan Rí Thành đánh giặc. Phong trào đấu tranh của quân và dân Phan Rí Thành phát triển theo chiều hướng mới, chiều hướng của cuộc chiến tranh cục bộ với súng đạn Mỹ và quân viễn chinh Mỹ. Cuộc đấu tranh chống chiến tranh cục bộ càng gian khổ, khó khăn ác liệt hơn.

*

* * *

Chương III

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, KẾT HỢP 2 CHÂN, 3 MŨI, CÙNG NHÂN DÂN TRONG HUYỆN, TÍNH GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1965 - 1968)

Do thay đổi chiến lược chiến tranh, thực hiện chiến tranh cục bộ, nên từ đầu năm 1966 quân Mỹ đã có mặt tại Bình Thuận. Chúng xây dựng căn cứ quân sự, sân bay, khu cố vấn Mỹ tại Sông Mao, tại Phan Lý Chàm, Hòa Đa. Chúng tăng cường cố vấn Mỹ và nguy quyền tại địa phương, tăng cường đồn quân, bắt lính, xây dựng lực lượng cơ động biệt kích, xây thêm đồn bót.

Tại Chi khu quận Hòa Đa, ngoài lực lượng chủ lực, pháo binh, biệt kích, bộ binh, chúng còn có :

- Đại đội Bảo an 118 do thiếu úy Côn chỉ huy.

- Đại đội Bảo an 119 do trung úy Khánh chỉ huy.

- Đại đội Bảo an 238 do thượng sĩ Nghị chỉ huy.

- Đại đội Bảo an 886 ở Phan Thiết ra tăng cường.

+ Về dân vệ có :

- Trung đội dân vệ do Phan Văn Đắc chỉ huy.

- Trung đội dân vệ b3 do Nguyễn Văn Sửu chỉ huy.

- Trung đội dân vệ 59 do Lê Máy chỉ huy.

Tên Phan Văn Chí làm liên đội trưởng chỉ huy 3 trung đội dân vệ này. Trong xã Phan Rí Thành còn có 2 đoàn bình định số 9 và số 10 do tên Xuân đoàn trưởng chỉ huy.

Ngoài ra căn cứ chi khu Hòa Đa còn có sự hỗ trợ của trung đoàn 44 đóng tại Sông Mao, chi khu Phan Lý Chàm, yếu khu Phan Thiết và các lực lượng cơ động khác. Với lực lượng kèm kẹp hùng mạnh như vậy, nhưng quân và dân Phan Rí Thành đã luôn đoàn kết, mưu trí, sáng tạo, xây dựng thế trận 2 chân giữa căn cứ bên ngoài và cơ sở bên trong với 3 mũi giáp công, liên tục tiến công địch, giành thế chủ động, làm chủ địa bàn, dần thế trận du kích chiến tranh, đấu tranh chính trị kết hợp với binh vận, làm cho địch không lúc nào yên.

Khi xây dựng được tuyến cơ sở vững chắc và lực lượng nội tuyến, du kích mật trong các ấp Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ, ở Long Hà xây dựng



Hầm bí mật "Vườn hoang" của đội công tác Bình Liêm.

được cơ sở trong giáo dân và linh mục Hương thực sự ủng hộ cách mạng. Về mặt tổ chức, huyện thành lập đội công tác Liêm Bình và đội công tác Long Lễ.

Đội công tác Liêm Bình gồm các đồng chí : Lê Lẻo đội trưởng, Nguyễn Khoa đội phó và các đồng chí : Trần Thị Nền, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Xi, Nguyễn Nam, Trần Văn Hồ, Tạ Tăng, Trần Cận. Đội công tác thành lập 1 chi bộ ghép với đội Chợ Lầu, có 2 đảng viên là đồng chí Trần Thị Nền và Lê Lẻo, một chi đoàn có 3 đoàn viên là đồng chí : Nguyễn Nam, Nguyễn Thị Xi và Trần Văn Hồ.

Đồng chí Nguyễn Đức Tiến (Lý Được) sau khi ra tù, trở về lại tiếp tục hoạt động và được chỉ định làm đội trưởng đội Long Lễ. Về đội công tác Long Lễ gồm các đồng chí : Nguyễn Đức Tiến đội trưởng, Lê Thị Thương an ninh của đội, Dương Thị Hồng, Phạm Thị Các, Nguyễn Thị My, Nguyễn Thị Nhi, trên tăng cường đồng chí Hoàng Công Thức cho lãnh đạo đội.

Tại Thoại Thủy, đồng chí Hiền móc nối xây dựng được tổ nòng cốt trung kiên gồm đồng chí Nguyễn Thị Cơ và Nguyễn Văn Long nắm tình hình, quy luật hoạt động của B dân vệ tên Máy và tên Đắc báo cáo ra cho đội công tác Liêm Bình. Sang đầu năm 1965, tổ chức thanh niên tại Thoại Thủy đã rút đồng chí Nguyễn Văn Tân, đồng chí Thu Đẹp, đồng chí Mai thoát ly ra đội Liêm Bình, sau đó

tuyên truyền rút các đồng chí Hằng, đồng chí Quế, đồng chí Bê thoát ly ra đội công tác.

Về cơ sở nông dân, đồng chí Hiền đã móc nối và xây dựng được tổ nông hội gồm các ông Nguyễn Tính, Nguyễn Tố, Tống Đức Vân, sau đó phát triển các ông Lê Ngọc Cam, Tống Đức Hiền.

Về phong trào phụ nữ, tại Thoại Thủy hình thành một Ban cán sự gồm Má Bảy (mẹ đồng chí Phan Văn Nở), má đồng chí Bê, má đồng chí Long. Các bà vận động chị em đấu tranh chống bắt lính, vận động chồng, con không đi lính, trốn lính, vận động bà con bán gạo cho cách mạng khi Đội công tác đột áp. Cơ sở nhà ông Huy, nhà chị Bảy là nơi bán gạo, hàng tiêu dùng, thuốc men khi anh em Đội công tác đột áp. Đường dây liên lạc giữa ấp Thoại Thủy với Đội công tác Liêm Bình được tổ chức thành hũ thư công tác, 1 hướng về hướng ruộng do ông Tình và ông Tố chuyển, nếu có trở ngại, đưa vào hướng rẫy thì đồng chí Hiền đi trực tiếp.

Về công tác binh vận, tổ chị Hiền đã vận động được anh Dân, anh Duyên lính dân vệ B59, thường xuyên cung cấp tin tức và một số đạn, lựu đạn cho ta.

Tháng 8 năm 1966 theo báo cáo của cơ sở, Đội công tác Liêm Bình quyết định bắt các tên từ liên gia trưởng, ấp trưởng, ấp phó ra căn cứ học tập cải tạo 3 ngày. Hầu hết số này đều chấp hành ra cải tạo, học tập. Có tên ta răn đe, giáo dục, có tên ta động viên, thuyết phục. Số bị bắt ép tạ động viên

làm tề hai mặt. Có một số tên ngoan cố không ra, ta viết giấy cảnh cáo, bọn này hoảng sợ phải tự mang lương thực, thực phẩm, đến điểm hẹn, cơ sở ta dẫn ra học tập, cải tạo.

Khi bọn này về, cảnh sát Hòa Đa gọi lên trình diện, họ đều nói bị cộng sản bắt ra rừng học, cải tạo nếu chống lại sẽ bị cách mạng xét xử. Bọn quận biết nhưng cũng phải làm ngơ.

Tháng 9 năm 1966 đồng chí Hùng Cước đội trưởng Đội công tác Hòa Đa phối hợp với Đội công tác Long Lễ, do anh Võ Bé làm cơ sở bên trong đã dẫn đường cho Đội công tác đêm đột áp Long Lễ, bắt tên Võ Dậu cảnh sát Hòa Đa, tên Nguyễn Hương cán bộ Bình định ra suối Đá Giá, mở phiên tòa xét xử tội đàn áp nhân dân, đàn áp cách mạng, cố tình làm tay sai cho địch. Hai tên này bị tử hình đã làm thối động bọn nguy quân, nguy quyền Hòa Đa.

Tháng 10 năm 1966 Đội công tác Liêm Bình bắt tên Nguyễn Hùng mật báo viên của cảnh sát Hòa Đa, tên này đã báo địa điểm đi lại của đội công tác cho bọn nghĩa quân phục kích tại động Lạc Sơn. Khi Đội công tác về ấp bị chúng phục kích, bắn chết tại chỗ đồng chí Nguyễn Hiệp, còn cả tổ chạy thoát. Đội công tác cho một số vào ấp, bắt tên Nguyễn Hùng ra rẫy động Đỏ, mở mít tinh, kêu án tử hình tại chỗ. Đồng thời Đội công tác viết lệnh gọi bọn tề, áp ra cải tạo một tuần. Sau học tập, cải tạo một

số tên không dám làm cho địch nữa, một số làm nhưng phải cung cấp tin tức cho ta.

Vào cuối tháng 10 năm 1966, năm quy luật bung ra của địch càn quét rẫy vườn đào, Đội công tác cùng phối hợp với lực lượng 440 phục kích đánh địch tại rẫy. Khoảng 7 giờ sáng, bọn lính từ Chi khu Hòa Đa đi lên vào đúng ổ phục kích ta nổ súng tấn công. Địch bị tấn công bất ngờ chống cự không nổi đã bỏ chạy, để lại một số chết và bị thương. Để chi viện cho đại đội 445, đại đội 118 của địch từ Cà Nuôi đánh xuống bộ đội 440 và lực lượng Đội công tác lại tiếp tục chiến đấu, đẩy lùi đại đội C 118. Trận rẫy vườn đào là trận phối hợp tiến công bung ra càn quét gây tiếng vang lớn. Lực lượng tác chiến của ta tuy nhỏ nhưng chiến đấu rất linh hoạt dũng cảm, đẩy lùi 2 C Bảo an, giành thắng lợi bằng trận phục kích ban ngày đã làm nhân dân rất phấn khởi, bọn lính địch rất sợ khi đụng độ với C 440 và Đội công tác Hòa Đa.

Các Đội công tác ngoài việc trừng trị bọn đầu sỏ, ác ôn, còn đẩy mạnh xây dựng cơ sở bên trong, xây dựng tổ chức đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, đặc biệt xây dựng tuyến cơ sở mật và đẩy mạnh công tác binh vận. Ở Bình Liêm có chị Nguyễn Thị Tý, Nguyễn Thị Thời, Lê Thị Nhọc, chị Ké, chị Kiều, chị Hoa, chị Hạnh, chị Dung... Ở Long Lễ có bà Bảy Tắc, bà Sáu Phép, anh Ly, anh Ba Khái, Nguyễn Khó, Võ Bé, Nguyễn Thanh Long và hơn 10 cơ sở

trong tự vệ. Tại Thoại Thủy có chị Hằng, chị Hồng, chị Nam, bà Tám Quỳnh và một số cơ sở khác.

Tại Thoại Thủy đồng chí Nguyễn Thị Cơ thường xuyên báo cáo cho Đội công tác 4 báo cáo theo hồ sơ riêng. Một báo cáo cho đồng chí Bé về công tác thanh niên, một báo cáo cho đồng chí Tân về công tác an ninh, một báo cáo cho đồng chí Hai Dậu về công tác phụ nữ, một báo cáo cho đội trưởng đội Liêm Bình về tình hình chung của Thoại Thủy.

Có những cơ sở nòng cốt như anh Lê Lâu đào hầm bí mật tại nhà của mình để đội trưởng công tác Liêm Bình trụ bám ấp, bám dân. Anh Nguyễn Ái cũng có hầm bí mật trong vườn để các đồng chí trong Đội công tác về ở. Bà Lê Thị Nhỏ, cán bộ ngành quân báo đã rất khéo léo để bảo vệ cán bộ khi địch truy lùng. Ông Võ Kiến, Bùi Đáng là những cơ sở đã dũng cảm che giấu cán bộ trước mũi súng của giặc. Chị Nguyễn Thị Mẹo đã che giấu chị Trần Thị Nền, Đội công tác Liêm Bình về ấp nhưng kẹt không ra kịp một ngày, một đêm.

Các cơ sở trong các ấp được xây dựng vững vàng, hầu hết là gia đình, bà con ruột thịt những cán bộ chiến sĩ thoát ly ra rừng, nên đã tạo mọi điều kiện cho Đội công tác hoạt động ngay trong lòng địch.

Để chống lại hoạt động của các Đội công tác, bọn Bảo an, dân vệ đã bí mật gài mìn vào những chỗ chúng nghi ngờ. Đêm chúng không dám đi rình

rập, nhưng lại bố phòng bằng gài mìn để đánh bại các mũi công tác đột áp. Năm 1966 chị Lê Thị Tùng, anh Bùi Đắc đã trúng mìn chết, để lại một đàn con dại. Cũng năm 1966, trong cuộc càn chúng dùng pháo xe tăng bắn cháy nhà ông Nguyễn Thường tại khu 3 Liêm Bình. Đồng thời, chúng còn gây nhiều tội ác khác như treo thưởng cho ai bắn chết hoặc bắt được các đồng chí trong Đội công tác. Mặt khác, chúng cho mời các gia đình có con em ra rừng, kêu gọi về chiêu hồi, chiêu hàng.

Ban ngày chúng o ép quần chúng, nhưng quần chúng và cơ sở vẫn một lòng che chở cho cách mạng. Dùng đèn làm tín hiệu, khi có đèn là không có địch, do đó dù khó khăn đến mấy, các mũi công tác vẫn đột áp, lấy lương thực, hàng hóa, đưa truyền đơn, cờ vào ấp để cơ sở rải và treo cờ trong đêm. Em Trần Minh treo cờ và gài trái mìn tại vườn cây nhà ông Tư Thuật, một tên thám báo đến gỡ cờ, mìn nổ, y chết tại chỗ. Chị Thu, gài trái trước đồn khu 3, khi trái nổ, bọn dân vệ hốt hoảng cho rằng Việt cộng pháo kích. Tại Bình Lễ, vào năm 1966, Võ Bé tổ chức 1 tổ thanh niên gồm anh Dương, Ngà và anh Bé để hoạt động bí mật. Khi bọn mật vụ nghi ngờ anh Bé làm cơ sở để ta diệt Võ Dậu, chúng bắt anh nhốt tại nhà tù Hòa Đa. Nhưng anh Bé đã vượt ngục và liên lạc với tổ thanh niên cùng thoát ly ra rừng. Tổ công tác Bình Lễ tiếp tục móc nối với đồng chí Khói, Ba Le, ông già Sáu Tà Bo.



*Liệt sĩ Trần Bé - Trung đội phó K1 Hòa Đa
(Đội công tác Bình Lễ)*

Giữa năm 1966, Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập huyện Hòa Đa, do đồng chí Trần Văn Tình làm Bí thư huyện ủy. Ban cán sự Bắc Sơn nay trở thành huyện Phan Lý do đồng chí Nguyễn Hưng làm Bí thư. Xã Phan Rí Thành thuộc huyện ủy Hòa Đa lãnh đạo. Các đội công tác của Phan Rí Thành do huyện ủy Hòa Đa trực tiếp chỉ đạo. Tháng 2 năm 1967, lính Mỹ đổ quân càn quét Khu Lê Hồng Phong, hòng đánh và tiêu diệt căn cứ cách mạng của ta. Trong cuộc càn này có 6 tiểu đoàn quân Nam Hàn và quân Mỹ càn quét dài ngày. Tháng 5 năm 1967, chúng lại tổ chức càn quét đợt hai. Chúng dùng hơn 1.000 quân, cùng trực thăng và xe tăng càn quét thật ác liệt. Đến tháng 8 năm 1967, chúng lại tiếp tục mở cuộc hành quân lớn hơn với 12.000 quân có máy bay và xe tăng yểm trợ nhằm tiêu diệt khu căn cứ của ta. Quân của chi khu Hòa Đa và quân tại trại biệt kích Lương Sơn cùng tham gia vào các cuộc hành quân lớn này. Mặt khác, chúng bung lực lượng, đánh phá vào căn cứ của các đội công tác.

Bằng phương thức chiến đấu sáng tạo, dũng cảm, mưu trí quân và dân Hòa Đa đã lần lượt bẻ gãy 3 cuộc càn, căn cứ vẫn hoạt động, các đội công tác vẫn giữ vững.

Đầu năm 1967, do địch càn mà Đội công tác Liêm Bình không thể đợt áp Bình Thủy. Trước khó khăn đó, trên điều động đồng chí Hiền ra tiếp thu tình hình và nhiệm vụ. Khi ra căn cứ Đội Liêm Bình, bị địch đánh vào căn cứ, cả đội phải chuyển

về khu vực Hồng Thái. Sau khi tiếp thu nhiệm vụ, đội lại cử đồng chí quay về cơ sở, 4 ngày đi nhưng địch không phát hiện được.

Trong năm 1967, trong đợt đi công tác, đồng chí Lê Lẻo đội trưởng và đồng chí Đặng Khoa đội phó công tác Liêm Bình bị địch phục kích đã hy sinh. Trên cử đồng chí Trần Thị Nên làm đội trưởng, đồng chí Phan Văn Nở làm đội phó. Năm 1967, Đội công tác Liêm Bình do đồng chí Phan Văn Nở trực tiếp móc nối với cơ sở bên trong thôn Thanh Hiếu (Phan Hiệp), xây dựng được 2 cơ sở chèo đò đưa cán bộ qua sông tại bến Miếu Bà. Đó là ông Lữ Minh Thành và Đảng Thơ (Sáu Ấa). Bất kể đêm hôm, nước lớn, sớm khuya, lúc nào các đồng chí Đội Bình Liêm đến báo là các ông sẵn sàng phục vụ. Con đường này băng qua QL 1A thường để lại dấu chân nên đội có sáng kiến trải ni lông qua lộ, do vậy ta từ núi qua đường ra bến sông, địch không phát hiện được.

Ở bên trong Bình Liêm ta móc nối anh Nguyễn Chí, dân vệ làm y tá luôn gửi thuốc men ra cho đội, anh Huỳnh Sáu, Nguyễn Thành ở Khu I tiếp tế cho đội lương thực, thực phẩm.

Về tổ chức, đội xây dựng được 1 chi đoàn bên trong gồm : Võ Thị Thu, Trần Minh, Võ Thị Lùn, Trần Ái, Trần Thị Khế.

Tháng 10 năm 1967, tổ phụ nữ Thoại Thủy cho nổ 1 trái tạc đạn vào đám lính nghĩa quân tụ tập trước nhà ông Hai Phước, bọn địch hoang mang, cho

bắt lung tung số chị em nữ ở Thoại Thủy về bắt tra hỏi. Do không có chứng cứ, chúng phải thả chị em về. Nhóm công tác của chị Tống Thị Lan bị địch theo dõi không thể liên lạc được với bên ngoài. Lúc này chị phải bố trí ông Tống Đức Vân đi liên lạc với Đội công tác Liêm Bình.

Cuối năm 1967, trên mở một đợt học tập chính huấn cho các mũi và Đội công tác, đồng thời nêu cao tinh thần xúc tới, thực hiện tấn công địch toàn diện trên các mặt.

Về mặt tổ chức, qua rèn luyện, chiến đấu, Đội công tác Liêm Bình đã kết nạp đồng chí Phan Văn Nở và đồng chí Nguyễn Thị Xi vào Đảng năm 1968. Đội công tác Bình Liêm lập một chi bộ dự bị, đồng chí Nền làm đội trưởng kiêm Bí thư chi bộ. Đội công tác lập 1 chi đoàn gồm các đồng chí : Nguyễn Thị Xi, Nguyễn Thị Mô, Trần Văn Hồ và Nguyễn Đức. Theo đề nghị và xem xét của Đội công tác, huyện đã chuẩn y kết nạp 3 đảng viên cơ sở tại Thoại Thủy là Nguyễn Thị Hiền, Trần Cao Long, Nguyễn Thị Cơ. Cuối năm 1967 vào đầu năm 1968, mũi Bình Thủy do đồng chí Tân phụ trách. Cơ sở tổ công tác bên trong của đồng chí Hiền liên lạc với đội bằng hủ thư khu vực ruộng, địch càn vào phát hiện, lấy toàn bộ thư. Chúng nghi ngờ và cho bắt 1 số thanh niên tra hỏi. Địch bắt đồng chí Bê và đồng chí Quế tra tấn nhưng các đồng chí không khai, chúng phải thả 2 chị về. Tổ công tác bên trong đề nghị trên rút hết tổ ra ngoài. Huyện đồng ý rút

các đồng chí trong cơ sở bị lộ ra cứ và thành lập Đội công tác Thoại Thủy. Đội công tác Thoại Thủy gồm các đồng chí : Nguyễn Văn Báu (Duy Tân), Nguyễn Thị Hiền, Tống Thị Lan, đồng chí Quế, đồng chí Hằng, đồng chí Cơ, đồng chí Bê... Đội công tác xây dựng được 2 du kích mật là đồng chí Hộ và đồng chí Hồng.

Như thế, vào đầu năm 1968, cả 3 ấp đều có 3 đội công tác bên ngoài phụ trách, có 3 chi bộ bên ngoài lãnh chỉ đạo phong trào quần chúng bên trong, đó cũng là bước phát triển và trưởng thành của xã Phan Rí Thành.

Đầu năm 1968, khi nhận lệnh chuẩn bị tổng tấn công mùa xuân Mậu Thân, cơ quan huyện ủy Hòa Đa dời cứ về núi Ga Lăng để chỉ đạo và thành lập B nữ 68 của huyện. Đến ngày 31 tháng 1 năm 1968 các đội công tác Thoại Thủy, Long Lễ về ấp phát động quần chúng chặt me, cây cối hai bên đường làm chướng ngại vật, lấy bàn ghế, bao cát làm các ụ cản trên đường quốc lộ 1A, chặn địch viện từ Sông Mao xuống. Lúc 2 giờ sáng ngày 1 tháng 2 năm 1968, đại đội 440 do đồng chí Trương Minh Biên chỉ huy đánh chiếm ấp Long Lễ. B nghĩa quân đóng tại đồn Long Lễ rút chạy vào chi khu. Do lực lượng chi khu Hòa Đa quá mạnh nên C440 tấn công nhiều lần, nhưng không chiếm được chi khu. Quân địch trong chi khu ngoan cố chống trả, nhưng chúng không dám phản công. Đến sáng mừng một tết, C440 đào hầm, trụ tại ấp Long Lễ, đánh địch bên ngoài,

còn lực lượng du kích và đội công tác có nhiệm vụ tấn công bọn lính giữ cầu Sông Cạn, khi ta chiếm chi khu thì chiếm và đánh sập cầu. Từ sáng đến 2 giờ chiều C440 vẫn kiên cường bám trụ, tổ chức đánh vào chi khu. Bọn chỉ huy trong chi khu phát loa yêu cầu dân ra khỏi ấp để chúng dùng bom để hủy diệt lực lượng C440. Nhân dân các ấp được các đội công tác vận động, bà con quyết định không rời ấp.

Đến 3 giờ chiều, bọn địch tại Phan Rí Cửa tấn công vào Long Lễ, bọn lính từ Sông Mao cũng đánh xuống, nhưng C440 vẫn kiên trì bám trụ. Địch không vào được ấp Long Lễ. Đến đêm, C440 và các đội công tác được lệnh rút ra.

Cuộc chiến đấu không cân sức giữa các đội công tác và C440 với lực lượng địch lớn gấp nhiều lần, mà đơn vị vẫn bám trụ ban ngày, đẩy lùi nhiều cuộc tấn công là một thắng lợi lớn của quân và dân Phan Rí Thành.

Sau tổng tấn công, bọn địch rất khâm phục tinh thần chiến đấu và tài chỉ huy của các lực lượng ta. Nhân dân vô cùng phấn khởi, cùng bộ đội vừa ăn tết, vừa chiến đấu. Bọn tề ấp hết sức hoang mang, dao động. Phát huy thắng lợi tổ công tác Bình Liêm quyên góp được 2,5 tấn gạo đưa về Đá Giá. Tiêu biểu trong cuộc vận động quyên góp có dì Mi, dì Tư Dự, dì Tư Mi. Xe lam ông Trần Nga, Trần Tình đưa gạo phân tán nhiều nơi để chuyển đi trong đêm.

Tháng 4 năm 1968, huyện rút 3 đồng chí nữ của Đội công tác về huyện, bổ sung cho đội công tác đồng chí Hai Được, đồng chí Tư Kiến. Đồng chí Tư Kiến phụ trách chung, đồng chí Hai Được phụ trách tài chính, đồng chí Tân phụ trách lực lượng vũ trang mật trong ấp Thoại Thủy, đồng chí Kiên phụ trách binh vận, đồng chí Cơ phụ trách phụ nữ, các đồng chí Bé, Phong, Ngà là các chiến sĩ của đội.

Đội công tác Thoại Thủy, Long Lễ có nhiệm vụ nặng nề là điều tra, nắm tình hình, cùng dẫn đường cho tiểu đoàn 200 đặc công đánh chi khu Hòa Đa, một trung tâm quân sự kiên cố của quân Hòa Đa. Nhiệm vụ thứ hai là đưa bộ đội chủ lực vào ấp Long Lễ mua gạo, thực phẩm, thuốc men và các hàng hóa khác. Cơ sở tập kết gạo tại Bình Thủy, tại nhà chị Bảy Lúc.

Chi khu Hòa Đa là một cứ điểm mạnh, đảm nhiệm chốt giữ và đánh phá phong trào địa phương. Chi khu Hòa Đa nằm về hướng Bắc, cách quốc lộ 1A khoảng 150m, cách chi khu 250m về phía Nam có Sông Lũy chạy về Phan Rí Cửa. Hướng Đông Bắc cách 800m là xã Hậu Quách, hướng Đông Nam là ấp Long Lễ, Tây Nam là ấp Thoại Thủy, hai bên quốc lộ 1A là nhà dân, kiến thiết theo kiểu nhà thành phố. Phía sau chi khu về hướng Bắc có sân bay dã chiến, trận địa pháo. Chỉ huy chi khu có thiếu tá Lại Văn Xuân, Phạm Ngọc Thành là chi khu phó, có 1 cố vấn Mỹ và 4 chuyên viên người Mỹ giúp việc. Lực lượng chi khu gồm 1 C bảo an

hơn 100 tên do trung úy Tân chỉ huy, 3 trung đội địa phương quân, 1 trung đội cảnh sát do đại úy Thiên chỉ huy, lực lượng đóng bảo vệ bên ngoài gồm 1 đại đội biệt kích Mỹ mang tên "Phi mã". Hệ thống phòng thủ có 7 lớp rào kìm gai và dày đặc mìn ; với 5 lô cốt chính bố trí xung quanh chi khu.

Lực lượng đánh chi khu Hòa Đa gồm tiểu đoàn đặc công 200C và đại đội 5 trinh sát của tiểu đoàn 840 cùng với đội công tác Liêm Bình, Thoại Thủy, Long Lễ.

Tháng 8 năm 1968, lực lượng đánh chi khu do đồng chí Nguyễn Văn Sỏi phụ trách, được các tổ công tác dẫn đường đã qua 15 đêm vào điều tra, nghiên cứu. Sau đó đội công tác Thoại Thủy lại đưa các đồng chí vào nghiên cứu thêm 3 đêm nữa, thì hoàn thành phương án đánh chi khu. Đúng 1 giờ 30 ngày 15 tháng 9 năm 1968, bằng 5 mũi tiến công, ta đồng loạt nổ súng đánh chi khu Hòa Đa. Địch chống trả quyết liệt, nhưng sau 70 phút chiến đấu, ta làm chủ trận địa chiếm khu nhà chỉ huy, nhà cố vấn Mỹ, diệt bọn địa phương quân ở khu vực kho, diệt khu cảnh sát và khu hầm ngầm, đến 3 giờ sáng kho đạn pháo của địch bị nổ. Đến 4 giờ sáng lực lượng ta rút lui an toàn ra khỏi chi khu. Cùng phối hợp với đánh chi khu có C440 và B68, đại đội nữ 115 đánh chiếm ấp Long Lễ, Thoại Thủy, mở mít tinh phát động quần chúng, diệt 1 số tên ác ôn, đập báo.

Trận đánh vào chi khu Hòa Đa, làm cho binh lính tê điệp hoang mang, dao động, quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào lực lượng cách mạng ; các đội công tác có bước trưởng thành, phong trào đấu tranh trong các ấp của quần chúng có đà phát triển tốt hơn.

Phát huy khí thế thắng lợi của trận đánh chi khu Hòa Đa, du kích mật Liêm Bình cài lựu đạn trên yên xe của tên Đắc, trung đội trưởng nghĩa quân ; du kích khu 3 Liêm Bình bắn tĩa vào đồn khu 3. Đặc biệt du kích Liêm Bình cài mìn trên quốc lộ 1A đánh hỏng 2 xe tăng của địch. Cuối 1968, C440 cùng du kích Liêm Bình đánh bọn bảo an 445 tại trũng xoài Thoại Thủy, phục kích đánh chúng tại chùa Pháp Âm.

Tháng 10 năm 1968, huyện Hòa Đa chỉ đạo cho Liêm Bình bầu UBND cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam. Ấp Liêm Bình tổ chức 2 khu vực bỏ phiếu, đội công tác về tổ chức bầu cử trong đêm, bầu ra Ủy ban gồm 11 người có 3 cơ sở bên trong. Hơn 80% cử tri đi bầu đã bầu được :

- Trần Đình Cận - Chủ tịch xã.
- Phan Văn Nở - Phó Chủ tịch xã.
- Nguyễn Thị Mỏ - Ủy viên thư ký.

Sáng hôm sau, bọn lính trong quận chất vấn bà con về cuộc bầu cử, bà con không nói. chúng bắt anh Nguyễn Ốm về lao xá Hòa Đa khai thác, anh không khai, chúng chuyển anh lên lao xá Phan Thiết.

Ủy ban ấp Liêm Bình lấy 20 ha ruộng công
điền chia cho 400 hộ thiếu ruộng, cử hàng chục người
đi dân công phục vụ cho khu như : Anh Bùi Văn
Ốm, Hồ Lư, Trương Ngũ, Võ Thời...

Ủy ban ấp Liêm Bình điều động bà con cơ sở
Liêm Bình, Thoại Thủy trong 1 đêm vận chuyển 2
tấn gạo ra căn cứ Đá Giá phục vụ theo yêu cầu của
huyện.

Đến cuối năm 1968, bên ngoài có đội công tác,
có chi bộ, có UBND cách mạng điều hành chung
công việc chiến đấu của nhân dân. Cơ sở bên trong
được củng cố, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính
trị binh vận tạo đà cho các hoạt động của đội công
tác và UBND ngoài căn cứ, làm bọn địch phải lúng
túng đối phó với phong trào ngay trong sào huyệt
của chúng. Kết thúc giai đoạn chiến đấu ác liệt từ
1966 - 1968 lực lượng cách mạng xã Phan Rí Thành
đã lớn mạnh về số lượng đến chất lượng. Từ 1 đội
công tác phát triển lên 3 đội công tác, từ 1 chi bộ,
đã xây dựng được 3 chi bộ, các đoàn thể, có Ủy ban
cách mạng, xây dựng vững chắc cơ sở nội tuyến, kết
hợp chặt chẽ thế 2 chân, 3 mũi, liên tục tiến công
địch. Bằng 2 đợt tổng tiến công và trận đánh chi
khu Hòa Đa tháng 9 năm 1968, chiến công của quân
và dân Phan Rí Thành đã được ghi vào lịch sử những
trang sáng ngời, làm tiền đề cho quân và dân của
xã bước vào chiến đấu và chiến thắng chiến lược
Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ ngụy.

*

* *



Căn cứ "Giếng Chùa" của đội công tác Hòa Đa.

Chương IV

THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM BA MŨI GIÁP CÔNG, NHÂN DÂN PHAN RÍ THÀNH CÙNG HUYỆN, TỈNH VÀ CẢ NƯỚC ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH VIỆT NAM HÓA, VÙNG LÊN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1969 - 1975)

Sau thất bại năm 1968, Mỹ ngụy buộc phải chuyển hướng chiến lược. Chúng đề ra chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" mà biện pháp là bình định nông thôn, tăng cường ngụy quân, củng cố lại ngụy quyền để giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Ở quận Hòa Đa, vùng bình định trọng điểm của chúng là Lương Sơn, Chợ Lầu, Phan Rí Thành. Chúng tăng cường lực lượng biệt kích, tăng cường các đoàn bình định tại quận. Chúng tập trung củng cố xây dựng vững chắc đồn khu 3, đồn Long Lễ, mỗi ấp có 1 đoàn bình định, có liên đoàn trưởng phụ trách. Tại đây chúng lập các phân chi khu, cuộc

cảnh sát, cử các sĩ quan nắm các lực lượng nghĩa quân, phòng vệ, cảnh sát chìm, cảnh sát dã chiến, lực lượng này do bọn sĩ quan trực tiếp chỉ huy.

Các ấp có phó an ninh, có phòng vệ dân sự được trang bị vũ khí và tuần tra, canh gác ngày đêm. Đảng “Dân chủ” của Thiệu được xây dựng trong các ấp, chúng bắt quần chúng ghi tên, chụp hình, làm thẻ đảng, tổ chức tình báo “Thiên Nga”, “Phượng Hoàng”, “Dân ý vụ” được cài cắm trong dân để theo dõi, truy tìm cơ sở cách mạng và có cơ hội chúng chui vào nội bộ ta. Để đối phó với địch và đẩy mạnh phong trào quần chúng bên trong, các đội công tác Bình Liêm, Thoại Thủy, Long Lễ cử cán bộ về cơ sở bên trong, nằm hầm bí mật để lãnh đạo phong trào.

Cuối năm 1968, đồng chí Trần Thị Nền chuyển công tác lên huyện, bổ sung về huyện đội. Đồng chí Phan Văn Nở giữ chức vụ đội trưởng, đồng chí Trần Đình Cận đội phó. Đồng chí Phan Văn Nở giữ chức Bí thư chi bộ. Đội công tác Thoại Thủy tăng cường đồng chí Trần Thanh Bình và Nguyễn Thị Nhi, đồng chí Tân giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Đội công tác Long Lễ tăng cường đồng chí Nguyễn Được và phân công đồng chí Cơ phụ trách công tác phụ nữ Thoại Thủy, Long Lễ, Long Hà. Chi Cơ xây dựng được 71 hội viên nòng cốt phụ nữ, trong đó có 9 hội viên mẹ chiến sĩ, 2 Ban cán sự có 6 cán bộ, 2 cán bộ tài chính (vận động thu tài chính), còn các hội viên khác làm tiếp liệu, mua lương thực và các hàng hóa khác cho các đội công tác và huyện. Có những đêm

bộ đội về Long Lễ, Thoại Thủy lấy 3 - 4 T hàng hóa. Hàng hóa được quần chúng dùng các phương tiện vận tải thô sơ, để rải rác trong ấp, đến đêm chuyển dần ra căn cứ. Các chị còn theo dõi bọn dân vệ gài mìn, chỗ nào có mìn, chị em để tấm vải trắng để các đồng chí tránh mìn ; gia đình nào cũng có mỏ, thùng thiếc, khi đội công tác về ấp, tất cả các ấp đều đánh mỏ báo động ấp nào cũng có Việt cộng. Về binh vận, chị em Long Lễ binh vận được 2 bảo an, 1 dân vệ, thường xuyên cung cấp tin tức cho các chị báo cáo ra cứ, 3 lính dân vệ đã nộp cho ta 4 lựu đạn, 15 băng đạn cabin. Các chị em phụ nữ tiêu biểu trong hoạt động hợp pháp, trong đấu tranh bất hợp pháp, binh vận, thu mua hàng hóa phục vụ cho các đội công tác và huyện, cụ thể gồm các chị Nguyễn Thị Ôm, Nguyễn Thị Cảnh, Nguyễn Thị Xiêm, Nguyễn Thị Bét, Trần Thị Đạt, Bùi Thị Hiếu, Nguyễn Thị Chiêu...

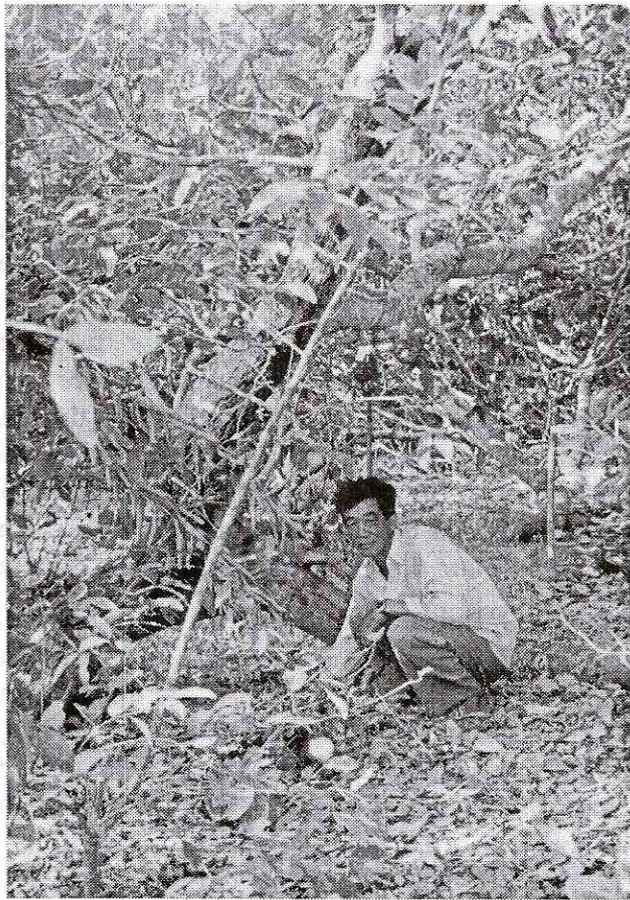
Số cơ sở mật bên trong : Phù Thị Mai, Phù Thị Xi, Phù Thị Mai, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Tuyết. Về các mẹ có : Dì Tám Nay, dì Sáu Pháp, dì Bảy Tắc, dì Ba Giác, dì Sáu To Bo, dì Sáu Thiên... các cơ sở nòng cốt nông hội gồm có : Chú Ba Đặng, Năm Khánh, Ba Khói, Chín Chục, Hai Nghê, Tư Sáp, Sáu Thi, Ba Lệ. Các cơ sở thanh niên xung kích, du kích mật bên trong có Bùi Thị Ân, Bùi Thị Ôn, Nguyễn Duy Thành.

Nhìn chung, đầu năm 1969, địch tăng cường lực lượng, bố phòng các ấp, nhất là tăng cường cho

đôn khu 3, đôn Long Lễ, chốt cầu Sông Cạn. Chúng
canh gác ngày đêm cẩn mật, hòng chặn đứng hoạt
động của đội công tác. Xung quanh áp chúng gài
mìn, mai phục. Đội công tác nhiều lần đột áp nhưng
không vào được, cơ sở bên trong không liên hệ được
bên ngoài. Ngoài cứ, đội công tác có lúc không còn
gạo ăn, phải xuống Nhơn Long liên hệ mua mì ăn
cả tháng ròng. Do địch bung ra bình định cấp tốc,
ngoài cứ chúng dùng máy bay, phi pháo oanh tạc,
đẩy quân càn vào căn cứ thật ác liệt. Mặt khác,
chúng kêu gọi chiêu hồi, chiêu hàng, dùng chiến
tranh tâm lý, dùng "Thiên Nga", "Phượng Hoàng"
hòng lay động tinh thần, ý chí của cán bộ ta. Trong
các đợt công tác của huyện đã lác đác có những
người do bản lĩnh chính trị yếu kém, do không chịu
nỗ lực khó khăn, gian khổ đã ra đầu hàng, đầu thú,
phản bội cách mạng, làm tay sai cho giặc. Nhưng
tại Phan Rí Thành, anh em trong đội công tác vừa
bám căn cứ vừa phải bám cơ sở. Dù khó khăn gian
khổ nhưng các đội công tác vẫn kiên cường bám trụ
căn cứ, chỉ đạo kháng chiến, không có ai thoái lui.
Trong căn cứ, các anh em cán bộ, chiến sĩ vừa bám
cơ sở, liên hệ với bên trong, vừa cố gắng phát rẫy,
tăng gia sản xuất để có lương thực, thực phẩm cho
nhu cầu hoạt động và chiến đấu. Hàng chục ha mì,
lang, đậu được trồng tại căn cứ. Vùng sản xuất của
các đội công tác được mở rộng, nhưng phải giữ được
bí mật cho căn cứ.

Tháng 3 năm 1969, theo đề nghị của đội công tác Liêm Bình, huyện cử 1 trung đội của C440 đánh vào ấp Liêm Bình, diệt 1 tiểu đội C49 bảo an, thu 3 súng, móc nối với cơ sở lấy được gạo, hàng hóa ra ngoài. Tháng 6 năm 1969, tiểu đoàn 482 cùng phối hợp với du kích, phục kích đánh xe tăng trên trục lộ 1A. Tháng 8 năm 1969, đội công tác Thoại Thủy, Liêm Bình phối hợp với tiểu đoàn 303 của khu đánh vào đồn khu 3. Sau mỗi trận đánh, ta tranh thủ họp dân, phát động quần chúng, mở mít tinh, tuyên truyền và lấy gạo, thực phẩm, thuốc men, hàng hóa về cứ. Mặt khác, quần chúng đi làm ngoài chòi rẫy, ngoài ruộng cũng tìm mọi cách liên hệ, gửi hàng hóa cho anh em trong đội. Nhờ đó mà bọn bình định hoạt động ráo riết, căng thẳng nhưng bằng nhiều hình thức hoạt động linh hoạt, phong phú, sáng tạo của quần chúng mà các thông tin bên trong vẫn ra được đội công tác bằng các hủ thư "mật".

Ngày 3 tháng 9 năm 1969, Bác Hồ mất, chi bộ các đội công tác và anh em vô cùng tiếc thương và làm lễ truy điệu Người. Trong các ấp, bà con làm bàn thờ thờ Bác, bà con phật giáo làm lễ cầu siêu cho Bác. Một không khí đau thương, mất mát, trong nhân dân, cán bộ, đảng viên đã biến thành sức mạnh đấu tranh với địch. Nông dân đấu tranh chống đồn quân, bắt lính, đòi ra ngoài ấp chiến lược để sản xuất, phụ nữ vận động chị em có con, có chồng đi lính giải ngũ về lại địa phương. Bọn địch không cho xay nhiều lúa, quy định mỗi người 1 tháng chỉ



Hủ thư "Xóm Vịt" Bình Lễ.

được xay 20kg thóc, nhân dân đấu tranh buộc địch phải để cho dân xay theo số lượng yêu cầu, vì vậy mà địch cố làm khó, nhưng gạo vẫn có để cung cấp cho căn cứ.

Có một số cơ sở đào hầm bí mật để nuôi dưỡng cán bộ ta về hoạt động bí mật như : Nhà bà Phù Thị Xí ở Bình Lễ, nhà ông Ba Ty, Sáu Quán, nhà ông Hoàn ở Bình Thủy, nhà chị Lê Thị Nhỏ ở Bình Liêm. Trong năm 1969, ta phát động phong trào diệt ác để hỗ trợ phong trào. Tại Bình Liêm, du kích mật diệt tên Mục Mến, đội công tác Bình Lễ diệt tên Phan Xu Em. Tại Hậu Quách, tên Mùi công an thôn Bình Thủy đã bị diệt ngay trong ấp.

Tại Bình Lễ, chỉ đạo bên ngoài có Hùng Cực, anh Trinh, anh Tân. Bên trong lập một chi bộ, đồng chí Bùi Thị Ấn làm Bí thư phụ trách an ninh ; ông Tấn phụ trách tuyên truyền, anh Nhận, Bảy, Lê Dư, anh Thành, Lê Xích du kích mật, Ba Lẹ làm giao liên, bà Ôm, bà Lát, bà Sáu Tỉnh phụ nữ ; tổ trí thức có Võ Ba, Bùi Tâm. Tại Liêm Bình, năm 1970 kết nạp Đảng các chị Bùi Thị Dung, Trần Ái, Võ Thị Thu và Bùi Thị Ít. Đến năm 1972, lập chi bộ bên trong, các khu I, khu II, khu III, đều có Đảng viên. Tại nhà ông Bùi Sanh, chi bộ kết nạp chị Bùi Thị Chít và Nguyễn Văn Chờ. Cùng năm 1970, đội công tác Bình Liêm tổ chức một đội du kích bên trong gồm các anh Huỳnh Văn An, Bùi Khánh, Võ Thị Thơ, Trần Thị Dung. Đến năm 1972, tổ chức 1 chi bộ bên trong do chị Bùi Thị Phượng làm Bí thư.

Năm 1970, đội công tác Liêm Bình phối hợp C440 đánh địch tại cầu Sông Cạn và ở lô đất khóm 3. Du kích mật giết áp phó an ninh Nguyễn Nhỏ, phối hợp với bộ đội chống càn Khu Lê, bắn cháy xe tăng, bắn rơi máy bay.

Tháng 4 năm 1971, đội công tác Liêm Bình phối hợp với 1 trung đội C440, giải trang trung đội dân vệ. Tổ binh vận của ta móc nối được anh Tạ Thành, Lê Lâu và một số binh lính khác. Huyện chỉ đạo phải giải trang đơn vị này. Ta lên kế hoạch bao vây nổ súng tấn công đơn vị nghĩa quân, các anh Tạ Thành, Lê Lâu và một số khác kêu gọi anh em đầu hàng, không nổ súng chống lại. Trận giải trang đơn vị nghĩa quân đúng kế hoạch, ta bắt sống cả trung đội, thu 13 súng, giáo dục cảm hóa anh em lính nghĩa quân, rồi thả cho họ về địa phương làm ăn, có 1 số anh em xin ở lại công tác.

Năm 1971 thông qua cơ sở của ta là anh Hai Lượng, đồng chí Lý Tiến, đội trưởng Bình Lễ đã viết thư tuyên truyền, vận động linh mục Hương, linh mục Hương có cảm tình với cách mạng, nhận mua hàng hóa, vận động dân Long Hà giúp đỡ cách mạng. Đồng chí Tân - Bí thư chi bộ vào Long Hà giúp đỡ linh mục. Linh mục mời giáo dân đến để đồng chí Tân tuyên truyền cách mạng.

Cu Em là liên lạc của đội công tác, em thường xuyên liên hệ với cha Hương và giáo dân xứ Long Hà. Cuối năm 1972, trong một đợt địch càn vào cứ, em đã dũng cảm hy sinh, ai ai cũng tiếc thương em.

Cuối năm 1971 đầu năm 1972, trong đợt bảo vệ mùa màng, tổ công tác bị địch phục kích bắn 2 đồng chí hy sinh tại động chòi ông Ba Thơm Long Lễ. Bà con Bình Liêm đưa đồng chí Mi về chôn cất, còn lại đồng chí Nhị, bà con lối xóm nói là chị Hiền nên gia đình đưa về mai táng, bọn địch biết không phải chị Hiền nhưng không làm gì được.

Để bám ấp lực lượng đội công tác chia nhỏ, nằm hầm bí mật để bám dân. Hướng mũi công tác Bình Thủy, dân bung ra cất chòi, làm rẫy. Mũi công tác bám sát được các cơ sở : Ông Sáu Sinh, ông Quảng, ông Quật, ông Phó Ngũ, ông Bộ Bằng, anh Phê là người thường canh gác và cung cấp tin tức cho mũi công tác.

Từ tháng 3 năm 1972, các đội công tác được học tập bức thư của Trung ương cục về phát động đợt đồng khởi toàn miền. Phối hợp cùng toàn miền, từ ngày 5 tháng 4 năm 1972 đến hết tháng 5 năm 1972, các lực lượng vũ trang của huyện, các đội công tác, phối hợp bên trong bên ngoài, đồng loạt đợt ấp tuyên truyền, đánh địch, cùng phối hợp với miền Đông (đánh Phước Long, Bình Long trong chiến dịch Nguyễn Huệ). Khu 5 (đánh đường 9 Nam Lào, Quảng Trị, Đông Hà...). Các đội công tác của Phan Rí Thành đã hơn 2 lần đợt ấp, đánh địch, tổ chức mít tinh, tuyên truyền khống chế bọn tề ấp, răn đe bọn sĩ quan, làm công tác binh vận, mua và vận chuyển lương thực, thực phẩm ra ngoài. Năm 1971, trong một đợt công tác, đồng chí Trần Đình Cận hy sinh,



Đồng chí Nguyễn Đức Tiến (Lý Tiến, Lý Hai, Lý Được) -
Đội trưởng đội công tác Bình Lễ

đồng chí Nguyễn Thị Mô lên thay đội trưởng đội công tác Liêm Bình. Ngày 10 tháng 4 năm 1972, trong đợt đợt áp, đồng chí Nguyễn Thị Mô bị địch bắt, đồng chí Bùi Thị Ít lên thay đội trưởng.

Trong cuộc chiến đấu, khi đợt áp Bình Liêm, đồng chí Bùi Thị Ít bị địch bắt, đồng chí Trần Thịnh lên thay đội trưởng.

Đồng chí Mô và đồng chí Ít bị bắt, bị tra tấn, đánh đập dã man, nhưng các đồng chí đã giữ vững khí tiết của người đảng viên, không đầu hàng, không khai báo. Đồng chí Bùi Thị Ít bị địch đưa ra đảo Phú Quốc.

Cuối năm 1972 đầu năm 1973 chuẩn bị ký Hiệp định Paris các đội công tác được học tập văn bản hiệp định, thực hiện công tác chuẩn bị đến ngày ký thì giữ dân, giữ đất cấm cờ. Các mũi công tác khẩn trương chuẩn bị may cờ, tổ chức lực lượng cấm cờ, giữ dân, giữ đất. Huyện tăng cường đội công tác Bình Liêm một tiểu đội C440, huyện ủy cử đồng chí Trần Phương, Nguyễn Được vào ấp chỉ huy.

Đội công tác và lực lượng vào ấp, đúng 7 giờ sáng ngày ký có hiệu lực (28-1-1973), ta chủ động cấm cờ. Nhưng bọn địch không thực hiện cam kết trong hiệp định, chúng tấn công, chiếm lại ấp. Lực lượng ta chiến đấu đến 8 giờ sáng thì rút. Các mũi Bình Thủy, Bình Lễ cũng bị địch phản công chiếm lại. Chúng gây cho ta một số thiệt hại, tình hình sau khi hiệp định có hiệu lực xấu đi.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, đòi bung ra khỏi áp làm ăn, đội công tác Long Lễ diệt tên Huỳnh Long áp trưởng. Đến cuối năm 1973 ta diệt tên Mười Hân, áp phó, dân trong áp Long Lễ bung ra làm rẫy khu vực Phú Hải. Đội công tác Thoại Thủy nắm số dân bung ra này, móc nối gia đình ông Nguyễn Phú làm cơ sở.

Các đội công tác bám cơ sở, xây dựng tổ chức quần chúng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống khủng bố, bắt lính, đôn quân và làm tốt công tác binh vận, vận động anh em trốn lính, đào hầm trốn lính.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975 tình hình chiến trường có nhiều chuyển biến, lực lượng nguy quyền, nguy quân càng rệu rã, thời cơ tổng công kích, tổng khởi nghĩa càng đến gần. Các đội công tác Bình Liêm, Thoại Thủy, Long Lễ vào áp phát động quần chúng, xây dựng các đoàn thể, chuẩn bị các điều kiện để lập các ban khởi nghĩa.

Tại Thoại Thủy, lập Ban khởi nghĩa có các ông Lê Ngọc Cam, Tống Đức Vân, Tống Đức Hiến. Các áp Bình Liêm, Bình Lễ đều có Ban khởi nghĩa, tổ chức bí mật may cờ, chuẩn bị thời cơ.

Trong những ngày gần tháng 4 năm 1975, không khí chuẩn bị giải phóng đã được mọi người công khai nói rõ. Cơ sở mật, du kích mật trong các áp đã tổ chức các Ban khởi nghĩa, phân công tiếp quản. Đội công tác bám sát áp và nắm tình hình địch.

Ngày 16 tháng 4 năm 1975, quân đoàn Duyên Hải giải phóng Ninh Thuận và tiến vào giải phóng Bình Thuận. Bọn địch ở quận Hòa Đa, Phan Lý lệnh đốt hồ sơ. Tuy vậy chúng còn ngoan cố cản đường tiến quân của ta bằng cách đánh sập cầu Phan Rí Cửa, Chợ Lầu. Tối 17-4-1975 chúng tìm cách tháo chạy.

Đêm 18 tháng 4 năm 1975, tại mãng Bắc do đồng chí Trần Hồng Trinh chỉ huy, tổ công tác đồng chí Nguyễn Thị Cơ đã gặp được quân đoàn Duyên Hải, dẫn đại quân đánh chiếm Phan Rí Cửa và tiến về giải phóng Chợ Lầu. Ban khởi nghĩa các ấp hướng dẫn nhân dân treo cờ, khẩu hiệu và tiếp quản.

4 giờ sáng, cơ sở ta vào báo đại quân đã giải phóng chi khu Hòa Đa, đang tiến về Phan Thiết, đội công tác do đồng chí Tân, Quyết, Lộc về thực hiện tiếp quản. Sáng 18 tháng 4 năm 1975 toàn đội rút về xã. Ủy ban quân quản xã được thành lập, đồng chí Tân làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Tiến Công làm Bí thư.

Ngày 15-5-1975, UBND cách mạng xã làm lễ ra mắt nhân dân, ba chi bộ của ba đội công tác được trên sáp nhập thành chi bộ xã. Từ đây, xã Phan Rí Thành bắt tay vào giải quyết các hậu quả của chiến tranh, khôi phục các mặt KT - XH cùng cả huyện xây dựng cuộc sống mới, đi lên CNXH.

*

* *

KẾT LUẬN

Xã Phan Rí Thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nơi đứng chân của quận lỵ Hòa Đa, nơi địch dùng một lực lượng quân sự lớn để kềm chặt nhân dân ở đây và đàn áp các lực lượng khác trong huyện. Tuy bị địch kềm kẹp nặng nề, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong xã đã bền gan chiến đấu lập nên những thành tích to lớn trên các mặt sau đây :

Về thành tích chiến đấu : Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ xã có 3 đội công tác là Bình Liêm, Bình Lễ, Thoại Thủy, có 3 chi bộ bên ngoài và chi bộ bên trong, với lực lượng 30 du kích mật, 150 cơ sở mật, nòng cốt và lực lượng quần chúng cơ sở to lớn của cách mạng đã chiến đấu độc lập ; phối hợp với bộ đội huyện và tỉnh, đánh hàng trăm trận lớn nhỏ, diệt hàng ngàn tên địch, có 5 cố vấn Mỹ, còn lại là lính nguỵ, cảnh sát, ác ôn, tề điệp... Đã bắt sống 180 tên, cùng lực lượng cấp trên thu hơn 100 súng các loại. Du kích xã đã thực hiện diệt hàng trăm tên ác ôn, cảnh sát, bình định, cùng trên phối hợp đánh đồn khu 3, đồn Long Lễ, tham gia tổng tấn công đợt I đánh chi khu Hòa Đa, tham gia đánh chi khu Hòa Đa ngày 16 tháng 9 năm 1968 với lực lượng 200C và bộ đội địa phương Hòa Đa C440 đánh bọn bảo an. C119, C114, C445 và tiểu đoàn 238 tại quận Hòa Đa. Trong các trận chiến

đấu, du kích xã Phan Rí Thành đã được huyện và tỉnh, khu nhiều lần khen thưởng thành tích. Tất cả lực lượng vũ trang đều đạt dũng sĩ, mỗi người bình quân diệt 10 tên địch. Toàn đội được cấp trên tặng thưởng 40 huân chương các loại. Ngoài ra, nhân dân và cơ sở tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lập thành tích lớn, được Nhà nước thưởng nhiều danh hiệu khen thưởng cao quý cho cá nhân, đơn vị.

Về thành tích đấu tranh chính trị : Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân và các đoàn thể đã thực hiện khôn khéo cuộc đấu tranh đòi hiệp thương, tuyển cử, chống khủng bố đàn áp, bắt bớ, chống dồn dân, đôn quân, bắt lính. Phong trào đấu tranh đều khắp, từ thấp đến cao, các tầng lớp trẻ già đều tham gia. Kết quả phong trào đấu tranh chính trị là lòng dân kiên trì theo Đảng, theo cách mạng. Hơn 300 cơ sở cách mạng được công nhận, 149 gia đình có công được hưởng chính sách. Trong cuộc kháng chiến đã có 180 thanh niên tham gia thoát ly ra rừng. Hàng trăm hầm bí mật được quần chúng tự đào để che dấu cán bộ, đảng viên. UBND cách mạng 3 thôn Long Lễ, Bình Liêm, Bình Thủy năm 1968 lấy ruộng công điền chia cho nhân dân, bọn ngụy quyền biết mà phải làm ngơ. Đấu tranh chính trị của xã tạo ra sức mạnh tổng hợp toàn diện, làm chỗ dựa cho Đảng và chính quyền trong chiến đấu.

Về đấu tranh binh vận : Là mũi đấu tranh đạt kết quả của nhân dân và cơ sở bên trong của xã. Vận động 150 lính rã ngũ trở về với nhân dân, có

20 binh lính người địa phương trở về với cách mạng. Trong công tác này có các gương binh vận điển hình như chị Hiền vận động 30 binh sĩ, chị Bùi Thị Ân vận động trung đội phòng vệ dân sự Long Lễ, anh Tạ Quán vận động trung đội phòng vệ dân sự Bình Liêm về với cách mạng. Rất nhiều các binh sĩ địch được quần chúng giác ngộ đã trở về với dân tộc.

Về thành tích đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến rất to lớn. Tính chung cả cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân xã đã đóng góp 10.000 tấn lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Xã đã huy động 400 lượt người đi dân công phục vụ chiến trường, có đợt từ 1 đến 4 tháng, có hàng ngàn người tham gia. Ngoài ra, nhân dân còn đóng góp tiền bạc thuốc men và nhiều thứ khác.

Trong hai cuộc kháng chiến, Phan Rí Thành có 687 người thoát ly kháng chiến, có nhiều người đã trưởng thành, giữ các chức vụ quan trọng ở trung ương, tỉnh, huyện.

Về thành tích xây dựng CNXH từ 30 tháng 4 năm 1975 đến nay : Sau năm 1975, xã Phan Rí Thành đã khôi phục và phát triển KT - XH theo con đường XHCN mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. nền kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ sở hạ tầng đầu tư đúng hướng, tập trung xây dựng : Điện, đường giao thông, trường học, trạm xá, chợ nông thôn, tốc độ tăng trưởng 5%. Về văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế có bước tiến bộ quan trọng, đời sống được nâng

cao, an ninh quốc phòng được giữ vững. Đảng bộ
luôn trong sạch, vững mạnh.

Với các thành tích trên, Đảng bộ và nhân dân
xã đã được tặng các danh hiệu :

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng 05
- Liệt sĩ 213
- Thương binh 95
- Huân chương 323
- Huy chương 186
- Gia đình có công cách mạng 149
- Người thoát ly kháng chiến 687
- Đảng bộ trong sạch vững mạnh 1990 - 1996.

Với độ dày thành tích trên, với những sự kiện
của quân và dân xã Phan Rí Thành đã ghi vào bản
hùng ca của đất nước những tên đất, tên làng, tên
người sáng ngời mãi mãi.

Đó là những truyền thống quý báu, bằng các
giá trị đích thực, đó là động lực để nhân dân xã
Phan Rí Thành xây dựng cuộc sống hôm nay và mai
sau càng tốt đẹp hơn.

Anh hùng : NGUYỄN CỬỘC



PHỤ LỤC

- Đồng chí : NGUYỄN CƯỚC (Hùng).

Sinh năm 1936

- Quê quán : Hải Tân, Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. - Thoát ly vào lực lượng
Trình sát an ninh : 23/12/1960.

- Hy sinh ngày : 27/12/1972.

Là đội trưởng trình sát an ninh huyện Hòa Đa - Bình Thuận. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đã được truy tặng : Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Đồng chí Nguyễn Cước sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo. Với bản chất thật thà, siêng năng nên anh Cước được bà con cư mang giúp đỡ, lẫn lộn với cuộc sống ruộng rẫy ở vùng giáp ranh, thường gặp gỡ cán bộ cách mạng qua lại hoạt động, từ đó ý thức cách mạng của anh Cước được hun đúc. Tháng 12 năm 1960, anh Cước đã tình nguyện tham gia vào C440 bộ đội địa phương huyện Bắc Bình, được tổ chức phân công hoạt động tại địa bàn trọng điểm của quận lỵ. Nhiệm vụ được giao phát động quần chúng, xây dựng cơ sở mật diệt ác, trừ gian, phá thế kềm kẹp của địch.

Địa bàn vùng ven quận lỵ với hệ thống nguy quân, nguy quyền, cảnh sát ác ôn dày đặc (1 trung đội cảnh sát dã chiến, 2 đại đội bảo an, 4 trung đội

nghĩa quân), bọn mật thám chỉ điểm được trang bị vũ khí với phương tiện hiện đại theo cơ chế trung đội, đại đội chiến đấu tập trung, khống chế quần chúng bằng vành đai áp chiến lược. Trong bối cảnh đầy gian khổ, hy sinh, đồng chí Cựơc không hề nao núng. Xuất phát từ sự giác ngộ cách mạng và lòng căm thù giặc sâu sắc, đồng chí Cựơc đã thể hiện rõ tinh thần mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong chiến đấu diệt ác, trừ gian. Trong suốt 12 năm chiến đấu đồng chí đã trực tiếp đánh 14 trận, diệt 16 tên cảnh sát, tề điệp thuộc diện ác ôn khét tiếng, bắt sống 7 tên (loại có án tử hình của chính quyền cách mạng), thu 8 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng. Ngoài ra đồng chí còn phối hợp tham gia chiến đấu trên 10 trận cùng đồng đội tiêu diệt hàng chục tên địch, góp phần đắc lực cho phong trào quần chúng phát triển tạo được thế trong đánh, ngoài đánh, trong ngoài cùng giết giặc lập công.

Nhiều tên ác ôn ở những địa bàn khác trong huyện, khi được điều động đến địa bàn Phan Rí Thành và xã Hòa Minh... đều không dám hung hăng đàn áp phong trào cách mạng.

- Tuy gian lao khổ cực, cái chết cận kề hàng giờ nhưng đồng chí Cựơc vẫn một lòng sắc son vì Đảng, gắn bó mật thiết với đồng đội, đồng bào, không dao động, bi quan, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khó khăn nguy hiểm nhất. Cho đến trước lúc hy sinh còn giết được địch và hô vang khẩu hiệu "Hồ Chí Minh muôn năm". Tấm gương đó đã để lại trong lòng đồng bào, đồng chí niềm trân trọng quý mến và tự hào.

- Tháng 4/1962, được đồng đội hỗ trợ, đồng chí vào ém phục trên đường quốc lộ 1A thuộc ấp Thái Hòa xã Hồng Thái (Bắc Bình), diệt tên Thiện - mật vụ ác ôn khét tiếng của quận Hòa Đa ngay giữa ban ngày, thu một súng ngắn col 45 làm cho bọn ác ôn, tề ngụy rất hoang mang lo sợ, nhân dân phấn khởi tin tưởng.

Sau khi tên Thiện bị diệt, địch đã treo giải thưởng 6 chục nghìn đồng cho những ai bắt được hoặc tiêu diệt được đồng chí Cựơc nhằm hạn chế hoạt động của đơn vị trinh sát an ninh (do đồng chí Cựơc phụ trách), nhưng đồng chí không hề nao núng, bên cạnh anh luôn được đồng đội thương yêu, nhân dân tận tình giúp đỡ.

- Trong những năm 1964 - 1966 đồng chí Cựơc bám trụ trong thôn ấp xây dựng cơ sở cách mạng, vận động thanh niên thoát ly thành lập thêm 2 đội trinh sát an ninh ở 2 xã Phan Rí Thành và xã Chợ Lầu (Bắc Bình), vừa tổ chức học tập, huấn luyện cho lực lượng trinh sát mới, vừa tổ chức đánh diệt địch. Tháng 2 năm 1965 đồng chí Cựơc cùng 2 trinh sát đã chặn đánh đoàn Bình định nông thôn có đại đội Bảo an yểm trợ giữa ban ngày, diệt 2 tên, thu 1 súng góp phần bẻ gãy đợt càn quét gom dân khu căn cứ Lê Hồng Phong.

- Tháng 3 năm 1965, được cơ sở mật bên trong phục vụ và đồng đội hỗ trợ, đồng chí Cựơc vào tại khu 3 thôn Liêm Bình diệt tên Nguyễn Xuân Vinh -

cảnh sát ác ôn, thu 1 súng Rulo, 1 lựu đạn, đốt xe gắn máy của y ngay trên đường quốc lộ 1A.

Trong lúc địch hoang mang dao động truy lùng ráo riết thì đồng chí Cựộc vào bám trụ tại ấp Hiệp Thành, diệt tiếp tên Ân là thám báo ác ôn tại nhà y giữa ban sáng. Và ngay sau đó đồng chí Luông sâu vào sào huyệt diệt tên Tiềm xã trưởng trước chi khu cảnh sát quận lỵ Phan Lý Chàm nhưng không thành. Do những tên tay chân đắc lực bị diệt liên tục nên tên quận trưởng Hòa Đa đã trực tiếp cảnh cáo tên cảnh sát trưởng.

- Tháng 2 và tháng 3/1967, được cơ sở cung cấp tình hình, đồng chí Cựộc đã đột nhập vào ấp bắt sống tên cảnh sát Võ Dậu tại nhà riêng, trong lúc y đang nằm gối đầu trên khẩu súng ngắn. Đồng thời cùng đồng đội cải trang đột nhập vào ấp bắt sống 2 lính Bình định nông thôn, 1 thám báo, 1 chủ tịch, 1 thư ký, 1 ủy viên Hiệp hội nông dân cấp quận của địch ; trong đó thư ký là tình báo CIA Mỹ.

- Trận đánh tiêu biểu thể hiện nổi rõ tinh thần mưu trí dũng cảm của đồng chí Cựộc là trận đánh diễn ra vào ngày 25/11/1972. Sau khi đồng chí điều trị vết thương lần 2 trở về với cương vị là đội trưởng. Đồng chí Cựộc đã tổ chức xây dựng lực lượng bên trong. Đêm 24 rạng sáng 25/11/1972 đồng chí Cựộc được 2 đồng chí hỗ trợ vào ấp Lâm Lộc ém phục chờ đến sáng mới nổ súng diệt tên cảnh sát đặc

biệt ác ôn khét tiếng ở xã Hòa Minh và 2 tên Bình định nông thôn, thu 1 súng tiểu liên, 1 col 45, 1 radio. Trên đường rút ra vùng căn cứ, đồng chí Cựơc và 2 trinh sát đã bị đại đội 296 của địch phục kích và nổ mìn, 2 đồng chí cùng đi đã hy sinh và bị thương nặng, đồng chí Cựơc bị thương nặng nằm tại chỗ ; địch kêu gọi đầu hàng không được, chúng hò hét chồm tới quyết bắt sống đồng chí Cựơc, nhưng đồng chí cố sức nổ súng chống trả diệt thêm 1 tên nguy quân thì súng hết đạn, bọn địch tức tối đã bắn bồi, đồng chí đã dồn sức cộn lại hô to “HỒ Chí Minh muôn năm” (3 lần) và anh dũng hy sinh.

Hành động hy sinh anh dũng và những chiến tích của đồng chí Nguyễn Cựơc là tấm gương sáng chói về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, được Đảng bộ và nhân dân huyện Bắc Bình ghi nhớ. Ngày 22-7-1998 đồng chí Nguyễn Cựơc đã được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND trong kháng chiến chống Mỹ.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

NGUYỄN THỊ BỐN

(1900 - 1983)

Phan Rí Thành - Bắc Bình

Con độc nhất là liệt sĩ

Mẹ vốn quê ở Long Hương, huyện Tuy Phong. Lớn lên lấy chồng là ông Nguyễn Văn Ba và về sinh sống tại quê chồng ở Phan Rí Thành thuộc huyện Hòa Đa (nay là huyện Bắc Bình). Ngày nay người cháu gọi mẹ là cố ngoại đang phụng thờ mẹ tại xã Hàm Mỹ - huyện Hàm Thuận Nam.

Vợ chồng mẹ chỉ có người con là Nguyễn Văn Xiêm, sinh 1929. Khi Xiêm lớn lên thì ông Ba đã qua đời. Mẹ ở vậy thờ chồng, nuôi con.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 vừa thành công, thì ngày 23/9/1945 thực dân Pháp trở lại gây hấn ở Sài Gòn và sau đó chúng lại xâm lược nước ta một lần nữa. Cũng như nhân dân cả nước, nhân dân Phan Rí Thành, già, trẻ, gái, trai đều tham gia kháng chiến. Tháng 8/1945 anh Xiêm tham gia dân quân xã và khi Pháp trở lại xâm lược Bình Thuận (01/1946)

anh là đội viên du kích làm nhiệm vụ phục vụ chiến
đấu và chiến đấu bảo vệ xóm làng. Mẹ tham gia
công tác đoàn thể phụ nữ cứu quốc, tiếp tế, vận
động quần chúng ủng hộ cách mạng. Ngày 23/7/1947,
trong lúc đưa thương binh đi qua Trường Thành, anh
Xiêm bị địch phục kích hy sinh.

Anh mất đi để lại cho mẹ một người con dâu
thảo. Mặc dù chị đã tái giá, nhưng chị vẫn là niềm
an ủi của mẹ lúc tuổi già. Ngày 27/8/1995, Chủ tịch
nước đã ký quyết định truy tặng danh hiệu cao quý
Bà mẹ Việt Nam anh hùng để ghi nhận công lao
của mẹ.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

NGUYỄN THỊ VỞ

(1910)

Phan Rí Thành - Bắc Bình

Chồng và 2 con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Võ, quê ở xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Người chồng thứ nhất là Lữ Hành, ông qua đời ở tuổi 36 để lại cho mẹ một con trai tên là Lữ Hạo.

Mẹ tái giá với người chồng thứ hai là ông Tô Kinh, sinh năm 1908 ở thôn Lạc Sơn, xã Minh Thắng (nay gọi là Phan Rí Thành). Ông tham gia cách mạng từ năm 1946 là Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính xã. Ngày 17/11/1948 trong khi đang làm việc tại trụ sở xã Minh Thắng bị địch bất ngờ bao vây đánh vào xã, ông hy sinh, lúc con trai của ông là Tô Châu mới 10 tháng tuổi.

Địch càn quét, bắn giết nhưng mẹ Võ không nao núng, cũng vào trong năm 1946 mẹ cho con trai là Lữ Hạo (sinh 1930) thoát ly làm cách mạng lúc tròn 16 tuổi. Anh là nhân viên đoàn thể thanh niên

xã Minh Thắng. Tháng 5/1950, dịch lại càn vào xã và anh hy sinh trong lần đó. Tháng 2/1962, khi tròn 15 tuổi, Tô Châu xin mẹ nhập ngũ vào bộ đội. Anh chiến đấu ở lực lượng vũ trang huyện Hòa Đa. Ngày 4/4/1968, trong trận đánh đồn Châu Hanh (Phan Thanh), anh đã hy sinh anh dũng.

Nay mẹ đã già yếu ở tuổi 87, mẹ sống với người cháu ngoại. Mẹ Vở được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng III Nhà nước phong tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 17/12/1994.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

LÊ THỊ QUẾ

(1896 - 1991)

Phan Rí Thành - Bắc Bình

3 con là liệt sĩ

Từ làng Trường Thạnh mẹ bị giặc Pháp dồn về Long Lễ năm 1952. Tại đây, mẹ xây dựng gia đình với ông Nguyễn Giác. Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm vừa qua, cả gia đình mẹ đều tham gia cách mạng.

Năm 1948, ông Giác cùng con là Nguyễn Rớt thoát ly đi kháng chiến. Một năm sau (1949), ông Giác bị bệnh và qua đời, còn anh Rớt công tác trong Ban Kinh tài xã. Năm 1952, địch càn vào cơ quan, anh bị địch bắt và cắt cổ chết, lúc đó anh đã có vợ và 1 đứa con.

Anh Nguyễn Thâm, tháng 5/1949 gia nhập đại đội Phan Đình Phùng (E82). Ngày 5/6/1951, khi đưa công văn đến các địa bàn đơn vị đóng quân, anh bị Pháp bắn tại đốc Hội Long (Chí Công).

Người con liệt sĩ thứ ba là anh Nguyễn Đức Tiến, làm cán bộ nông hội Phan Rí Thành năm 1967. Ngày 12/4/1973 trong lúc đột áp làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền quần chúng, bị địch bắn hy sinh.

Khi chồng và các con tham gia kháng chiến, mẹ tham gia công tác phụ nữ xã. Ghi nhận công lao của mẹ Nhà nước truy tặng mẹ Huân chương Độc lập hạng III và danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 17/12/1994.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

HUỲNH THỊ ĐỢI

(1914 - 1970)

Phan Rí Thành - Bắc Bình

3 con là liệt sĩ

Mẹ Huỳnh Thị Đợi ở xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng III và truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng và đã có những người con tham gia kháng chiến và hy sinh cho Tổ quốc.

Thời kháng chiến chống Mỹ, 3 người con của mẹ là : Trần Quý Mãi (sinh 1936), Trần Quý Tiềm (sinh 1942) và Trần Quý Minh (sinh 1947) thoát ly gia đình đi đánh giặc. Năm 1966, anh Mãi thoát ly làm cán bộ kinh tài huyện Phan Lý Chàm. Ngày 10/10/1973 trong lúc làm nhiệm vụ tại Sông Lũy bị địch phục kích anh hy sinh. Hai anh Tiềm và Minh trong năm 1967 cùng lên đường tham gia cách mạng. Anh Tiềm công tác, chiến đấu tại D200C, đơn vị đặc công quân khu VI. Ngày 11/6/1970, trong khi đi chuẩn bị chiến trường tại xã Hàm Trí - Hàm Thuận

Nam, anh bị địch phục kích bắn chết. Trong chiến đấu, anh Tiềm được khen thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 2, 3 và Huân chương chiến công giải phóng hạng ba.

Anh Minh tham gia du kích mật xã Phan Rí Thành, ngày 8/5/1969, trong đợt công tác về thôn Liêm Bình nắm tình hình anh bị địch phục kích, hy sinh.

3 người con quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, công lao đó thuộc về mẹ Huỳnh Thị Đợi.



BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG :

TRẦN THỊ CĂN

(1906 - 1973)

Phan Rí Thành - Bắc Bình

Con độc nhất là liệt sĩ

Mẹ Trần Thị Căn quê ở Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mẹ có người con duy nhất đã hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Mẹ xây dựng gia đình từ năm 1930 với ông Võ Thống (sinh 1902) cùng quê hương với mẹ. Năm 1933, mẹ sinh người con trai : anh Võ Văn Quang.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Phan Rí Thành là vùng địch tạm bị chiếm, nên các hoạt động của cách mạng đều được tiến hành trong điều kiện bí mật. Mẹ tham gia cơ sở bên trong cùng với một số chị em khác để tiếp tế, quyên góp tiền của cho cách mạng. Năm 1949, Chang Mai một tên gián điệp gian ác dẫn lính đến bắt chồng mẹ và chúng giết ông tại Lạc Sơn (Chợ Lầu). Khi chồng bị giết hại, nén thương đau, mẹ càng tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến. Cùng năm cha bị địch giết, Võ Văn Quang gia nhập đơn vị C216 thuộc E812. Anh đã hy sinh trong trận tấn

công đồn Mũi Né ngày 14/3/1953 và được đồng đội
mai táng tại xóm Bàu Me - xã Hàm Dũng.

Sau khi chồng chết, con hy sinh mẹ sống trong
cảnh cô đơn. Năm 1973, khi đi qua xã Lương Sơn,
mẹ đập phải mìn và qua đời tại đó.

Ghi nhận công lao của mẹ đã có người con duy
nhất hy sinh cho Tổ quốc, ngày 4/4/1997, Nhà nước
đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam
anh hùng.

- 6 - Trần Văn Hân
- 7 - Trần Mạnh
- 8 - Nguyễn Văn Quang
- 9 - Tạ Nhật
- 10 - Tạ Văn Minh
- 11 - Nguyễn Đức
- 12 - Nguyễn Đức
- 13 - Lê Phước Lập
- 14 - Lê Văn Hùng
- 15 - Nguyễn Văn Lập
- 16 - Nguyễn Văn Lập
- 17 - Nguyễn Văn Giáp
- 18 - Nguyễn Văn Đức
- 19 - Nguyễn Văn Hòa

LIỆT SĨ CHỐNG MỸ

- 1 - Trần Quý Mãi
- 2 - Trần Quý Tiềm
- 3 - Trần Quý Minh
- 4 - Tô Châu
- 5 - Hoàng Minh Khôi
- 6 - Trần Văn Hai
- 7 - Trần Mạnh
- 8 - Huỳnh Văn Quảng
- 9 - Tạ Thảng
- 10 - Tạ Thị Mai
- 11 - Huỳnh Đế
- 12 - Huỳnh Đê
- 13 - Lê Phước Lộc
- 14 - Lê Văn Hùng
- 15 - Nguyễn Văn Lãnh
- 16 - Nguyễn Thị Lua
- 17 - Nguyễn Văn Đình
- 18 - Nguyễn Văn Đố
- 19 - Nguyễn Văn Hộ

- 20 - Trần Văn Tuấn 11
21 - Nguyễn Thanh Sửu 12
22 - Nguyễn Thị Trang 13
23 - Tô Văn Thuận 14
24 - Lê Văn Diễm 15
25 - Huỳnh Thanh 16
26 - Nguyễn Ngọc Nam 17
27 - Nguyễn Tuấn 18
28 - Huỳnh Thái Nguyên 19
29 - Nguyễn Văn Lâu 20
30 - Nguyễn Văn Hương 21
31 - Bùi Ngọc Thất 22
32 - Huỳnh Thái Xuân 23
33 - Huỳnh Thái 24
34 - Trần Thị Huệ 25
35 - Nguyễn Quang 26
36 - Bùi Văn Tâm 27
37 - Trần Minh 28
38 - Trần Quang 29
39 - Trần Văn Ngu 30
40 - Trần Phú 31

- 41 - Nguyễn Thanh Xuân
- 42 - Nguyễn Thị My
- 43 - Trần Đình Cận
- 44 - Trần Văn Kiệt
- 45 - Huỳnh Thị Lài
- 46 - Trần Hữu Minh
- 47 - Nguyễn Văn Cảnh
- 48 - Nguyễn Xuân Thanh
- 49 - Phan Đát
- 50 - Nguyễn Văn Chiến
- 51 - Huỳnh Thị Thành
- 52 - Lê Văn Hải
- 53 - Nguyễn Thanh Tâm
- 54 - Tô Văn Tánh
- 55 - Huỳnh Văn Tôn
- 56 - Nguyễn Thị Hận
- 57 - Nguyễn Lòng
- 58 - Biều Văn Bảng
- 59 - Biều Văn Lùn
- 60 - Biều Văn Quyết (BVTQ) 1
- 61 - Võ Tiến

- 62 - Võ Trung Tường
63 - Trần Văn Chiến
64 - Nguyễn Bá Tiết tự (Lê Minh Tiết)
65 - Nguyễn Hai
66 - Phạm Thị Cát
67 - Nguyễn Văn Trọng (BVTQ) 2
68 - Nguyễn Ngọc Hồ
69 - Phan Đức Thanh
70 - Nguyễn Văn Nền
71 - Nguyễn Văn Tùng
72 - Nguyễn Đức Tiến
73 - Nguyễn Phong
74 - Trần Văn Minh (BVTQ) 3
75 - Lê Văn Kim
76 - Nguyễn Văn Ốm
77 - Mai Kim
78 - Nguyễn Văn Lộc (BVTQ) 4
79 - Lê Văn Minh
80 - Đỗ Pha
81 - Nguyễn Gào
82 - Lê Văn Bông
83 - Trần Vũ Bé
84 - Vũ Thanh Bình

- 85 - Nguyễn Xu
- 86 - Nguyễn Bạch Hồ
- 87 - Nguyễn Tấn Kiệt
- 88 - Mạch Đức Linh
- 89 - Mạch Thanh Nga
- 90 - Mai Thị Ân
- 91 - Nguyễn Văn Leo
- 92 - Nguyễn Phong
- 93 - Nguyễn Văn Tân
- 94 - Lê Văn Phong
- 95 - Dương Thị Phương Hồng
- 96 - Nguyễn Cương
- 97 - Nguyễn Hữu Ý
- 98 - Lai Tấn Tào
- 99 - Võ Ngọc Thảo
- 100 - Trần Văn Hà
- 101 - Nguyễn Kim
- 102 - Trần Thị Công
- 103 - Nguyễn Văn Núi
- 104 - Huỳnh Văn Khuyên
- 105 - Nguyễn Văn Bảy
- 106 - Lê Quới
- 107 - Lê Văn Thiên

PHẦN CHỐNG PHÁP.

- 1 - Nguyễn Văn Bốn
- 2 - Nguyễn Văn Bút
- 3 - Võ Văn Bích
- 4 - Đoàn Chút
- 5 - Võ Minh Doãn
- 6 - Nguyễn Đông
- 7 - Nguyễn Khai
- 8 - Nguyễn Kiến
- 9 - Phạm Lãng
- 10 - Hoàng Thanh Liêm
- 11 - Dương Na
- 12 - Lê Quá
- 13 - Lê Thanh Nghị
- 14 - Nguyễn Thanh Xuân
- 15 - Nguyễn Hữu Ý
- 16 - Lâm Ẩm
- 17 - Nguyễn Đê

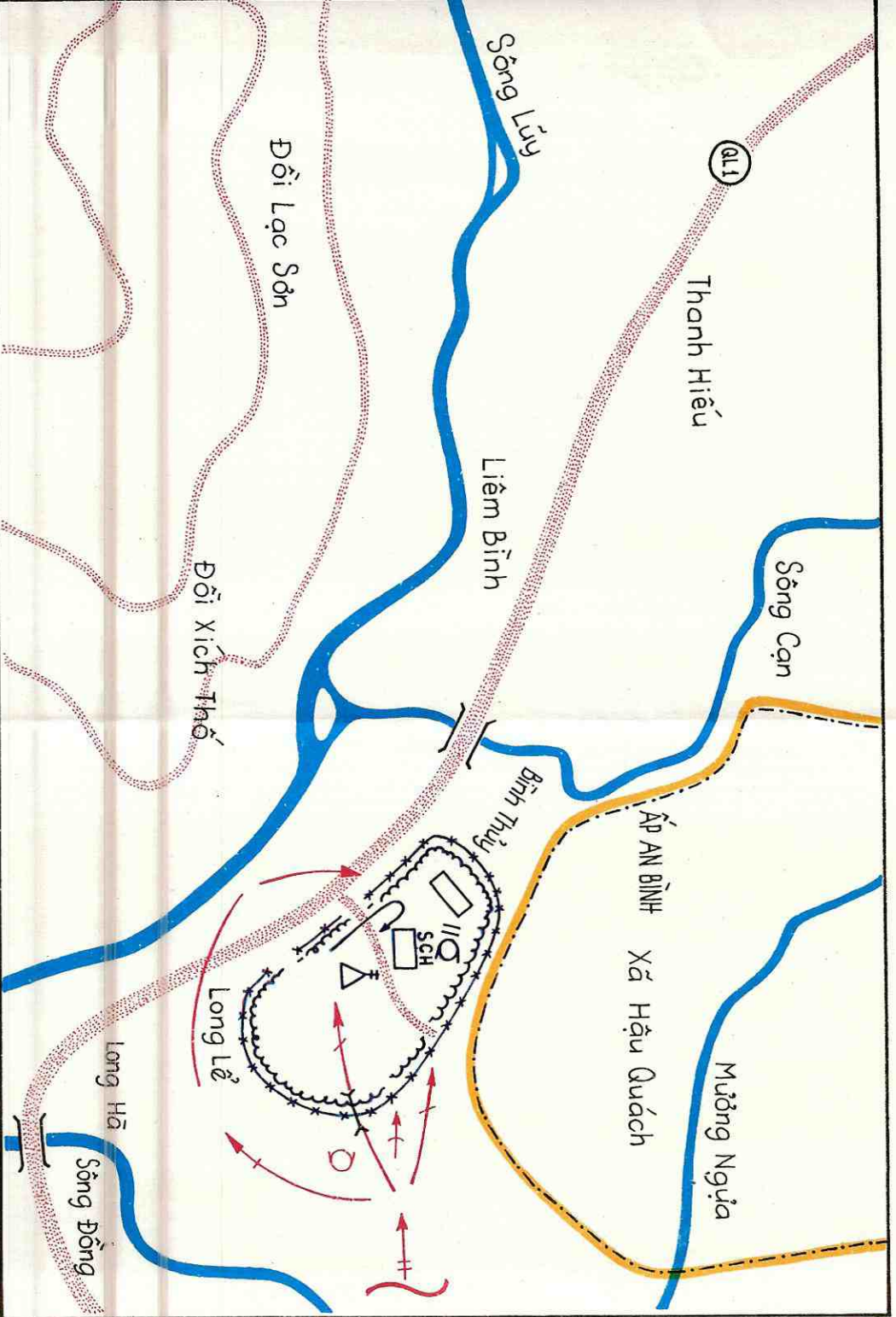
MỤC LỤC

- *Chương I* : Từ đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ đến phong trào nhân dân nổi dậy chuyển lên thế tấn công địch (1954 - 1960) của nhân dân xã Phan Rí Thành. 3
- *Chương II* : Xây dựng lực lượng, củng cố phong trào, từ đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, đánh phá ấp chiến lược từ (1960 - 12/1965). 29
- *Chương III* : Xây dựng lực lượng, kết hợp 2 chân 3 mũi cùng nhân dân trong Huyện, Tỉnh góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ (1965 - 1968). 49
- *Chương IV* : Thực hiện phương châm 3 mũi giáp công, nhân dân xã Phan Rí Thành cùng Huyện, Tỉnh và cả nước đánh bại chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa, vùng lên giải phóng quê hương. 69
- Phụ lục. 87

IN TẠI XÍ NGHIỆP IN BÌNH THUẬN

Giấy phép xuất bản 059/GPXB ngày 9-6-1999 do
Sở VHTT Bình Thuận cấp.

TRẬN TIỀN CÔNG ĐỒN HÒA DA TẾT MẬU THÂN 1968
CỬA CBB 440 VÀO 02.00 - 01.02.68





Trường PTCS Bắc Bình I xã Phan Rí Thành.



Dài tưởng niệm xã Phan Rí Thành.

